Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62
Bộ mới
Số 341
Thứ Tư
25 tháng 11 năm 2026
17 tháng Mười, Bính Ngọ

Báo điện tử:
baotuyenquang.com.vn

THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ I ĐẢNG BỘ TỈNH

Chăm lo phát triển văn hóa bằng trách nhiệm, lòng nhân ái và khát vọng cống hiến

(XEM TIẾP TRANG 2)



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và các đại biểu tham quan Triển lãm văn hóa nghệ thuật tại Lễ kỷ niệm.

Đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 7

CÁC tổ đại biểu HĐND tỉnh khóa XX vừa tiếp xúc cử tri các địa phương trước thềm Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh.

Tổ đại biểu số 4 gồm các đồng chí: Hầu Minh Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh; Đỗ Anh Tuấn, Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng các thành viên đã tiếp xúc cử tri các xã Sủng Máng, Hồng Thái.

(XEM TIẾP TRANG 2)

Động thổ Dự án bảo tồn di tích địa điểm khởi công mở đường Hạnh Phúc

SÁNG 24-11, tại phường Hà Giang 2 diễn ra Lễ động thổ Dự án đầu tư xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử địa điểm khởi công mở đường Hạnh Phúc Hà Giang - Đồng Văn kết hợp công viên cây xanh công cộng.

(XEM TIẾP TRANG 2)

Đưa y tế vượt núi, giữ mạch sống vùng biên

BÀI 1: *Xua bóng... ma rừng*

>>TRANG 4

Xây dựng văn hóa trọng người tài

>>TRANG 6+7

NGƯỜI TỐT - VIỆC TỐT

Làm giàu từ nghề trồng dâu, nuôi tằm



Mô hình trồng dâu, nuôi tằm của anh Hoàng Anh Quyền, thôn 9, xã Tân Long mang lại nguồn thu nhập ổn định.

(XEM TIẾP TRANG 10)

Bài, ảnh: **THÚY NGA**

Đưa tiếng nói của cử tri đến nghị trường

>> TRANG 3



Đoàn ĐBQH tỉnh Tuyên Quang dự Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI.

Bài, ảnh: **LÝ THU**

Động thổ Dự án...

(TIẾP THEO TRANG 1)



Các đại biểu thực hiện nghi thức động thổ dự án.

Dự buổi lễ có các đồng chí: Hoàng Gia Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Vàng Seo Cón, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Hà Giang 2; Mai Đức Thông, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh.

Ngày 10-9-1959, tại khu vực đầu cầu Gạc Đi, công trình mở đường Hạnh Phúc Hà Giang - Đồng Văn chính thức được khởi công. Đây là dấu mốc lịch sử ghi dấu tinh thần đoàn kết, ý chí và sự hy sinh của đồng bào các dân tộc cùng lực lượng thanh niên xung phong trong hành trình mở con đường lên Cao nguyên đá Đồng Văn. Năm 2019, địa điểm này được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích Quốc gia.

Dự án có tổng mức đầu tư 8,5 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2026 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 và các nguồn vốn khác; thời gian thực hiện trong năm 2026 - 2027. Các hạng mục chính gồm: tôn tạo mặt bằng theo ba cấp, xây dựng hệ thống kè, khu trưng bày, khu dịch vụ, nhà vệ sinh, sân, cây xanh, hệ thống chiếu sáng và các công trình phụ trợ.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Vàng Seo Cón, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Hà Giang 2 nhấn mạnh, việc triển khai dự án thể hiện sự tri ân sâu sắc đối với các thế hệ đã cống hiến sức lực, trí tuệ và tuổi thanh xuân để làm nên con đường Hạnh Phúc. Sau khi hoàn thành, công trình sẽ góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di tích, trở thành địa chỉ giáo dục truyền thống cách mạng, không gian sinh hoạt cộng đồng và điểm dừng chân văn hóa phục vụ du khách khi khám phá Cao nguyên đá Đồng Văn. Đồng chí đề nghị các đơn vị thi công, tư vấn giám sát và cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ, triển khai công trình đúng thiết kế, bảo đảm chất lượng, tiến độ và an toàn.

Tại buổi lễ, các đại biểu đã thực hiện nghi thức động thổ, chính thức khởi công Dự án đầu tư xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử địa điểm khởi công mở đường hạnh phúc Hà Giang - Đồng Văn kết hợp công viên cây xanh công cộng.

Tin, ảnh: **KHÁNH HUYỀN**

Đại biểu HĐND tỉnh...

(TIẾP THEO TRANG 1)

Đại biểu HĐND tỉnh đã thông tin với cử tri về dự kiến thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình kỳ họp, nội dung chính của các dự thảo nghị quyết dự kiến xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ bảy (kỳ họp thường lệ) HĐND tỉnh khóa XX. Đồng thời thông tin kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ nhất, trước và sau Kỳ họp thứ tư HĐND tỉnh khóa XX.

Cử tri đánh giá cao những kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đạt được trong thời gian qua; đồng thời phản ánh, kiến nghị một số vấn đề như: Đề nghị tỉnh quan tâm bố trí kinh phí tổ chức đo đạc địa chính tập trung đối với những khu vực đất lâm nghiệp chưa có dữ liệu địa chính đầy đủ, tạo điều kiện để người dân hoàn thiện hồ sơ, được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; Cử tri thôn Xá Thị kiến nghị nhiều diện tích đất người dân đã trồng cây đến tuổi khai thác nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gây khó khăn trong quá trình khai thác, sử dụng. Cử tri kiến nghị tỉnh sớm tháo gỡ vướng mắc, cấp giấy chứng nhận, giúp người dân yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế. Quan tâm bố trí thêm kinh phí hoạt động hằng năm cho các chi hội ở thôn; có phụ cấp cho đội ngũ chi hội phó của các tổ chức hội, đoàn thể ở thôn; đầu tư nâng cấp một số tuyến đường giao thông; phân bổ nguồn lực cho thiết chế văn hóa cơ sở, mở rộng nhà văn hóa đáp ứng sinh hoạt cộng đồng của các thôn sau sáp nhập; cải tạo công trình nước sạch nông thôn bị hư hỏng trên địa bàn. Trong lĩnh vực y tế, cử tri phản ánh tình trạng thiếu nhân lực, trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại trạm y tế xã...

Đại biểu HĐND tỉnh đã tiếp thu, ghi nhận đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Đồng thời thông tin, làm rõ một số nội dung thuộc thẩm quyền mà cử tri quan tâm. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, đại biểu HĐND tỉnh đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương làm rõ ngay tại hội nghị. Những kiến nghị thuộc thẩm quyền của tỉnh được Tổ đại biểu HĐND tỉnh trao đổi làm rõ thêm và tổng hợp đầy đủ, chuyển đến các cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

P.V

Chăm lo phát triển văn hóa...

(TIẾP THEO TRANG 1)

SÁNG 24/11, tại Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946 - 24/11/2026). Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dự và phát biểu.

Trình bày diễn văn tại buổi lễ, đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, nhấn mạnh, Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 1946 là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử. Dưới ngọn cờ độc lập dân tộc, Nhà nước mới của Nhân dân đã quy tụ giới văn hóa cả nước, nối dài mạch tư tưởng của Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943. Hội nghị khẳng định văn hóa là một mặt trận của cách mạng cùng với chính trị, kinh tế, quân sự trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Hội nghị đã tiếp thêm ngọn lửa niềm tin để chưa đầy một tháng sau, khi Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vang lên, biết bao trí thức, văn nghệ sĩ rời phố thị lên chiến khu, mang theo cây bút, cây đàn, giá vẽ, máy ảnh, nguyện gắn đời mình với vận mệnh của dân tộc. Từ đây, mỗi trí thức, văn nghệ sĩ thực sự trở thành người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa.

Phát biểu tại buổi lễ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, qua các thời kỳ cách mạng, Đảng ta không ngừng phát triển nhận thức về văn hóa và con người, kiên trì xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là dịp để nhìn lại chặng đường phát triển văn hóa Việt Nam trong gần một thế kỷ và tiếp nối tinh thần Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất cho hôm nay và mai sau.

Định hướng nhiệm vụ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị tập trung phát huy vai trò của văn hóa trong định hướng phát triển đất nước; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Văn hóa phải định hướng từ lựa chọn mục tiêu, ban hành quyết sách đến tổ chức thực hiện. Mỗi quyết sách cần tính đến tác động đối với con người, môi trường sống, di sản và lợi ích lâu dài của Nhân dân. Xây dựng văn hóa trong Đảng và bộ máy Nhà nước; tinh thần phụng sự Nhân dân thể hiện qua thực thi quyền lực, giữ lời hứa với Dân và tận tâm giải quyết công việc.

Nhân dân là chủ thể sáng tạo, gìn giữ, trao truyền và quyết định sức sống của văn hóa. Quyền sáng tạo, tiếp cận, thụ hưởng văn hóa phải được bảo đảm bằng điều kiện cụ thể, nhất là đồng bào ở vùng khó khăn, công nhân, trẻ em và người yếu thế.

Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân gắn bó với Nhân dân, đấu tranh với cái xấu, cái ác; tiếp thu tinh hoa thế giới, làm giàu văn hóa Việt Nam. Nâng cao năng lực sáng tạo, sản xuất, đưa sản phẩm văn hóa Việt Nam đến công chúng trong nước và quốc tế. Gắn kết người sáng tạo, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các tổ chức văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa có bản sắc, chất lượng, sức cạnh tranh.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước quán triệt tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu vấn đề mới, kịp thời đề ra chủ trương phù hợp và kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Nhà nước hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp đặc thù văn hóa, nghệ thuật, kịp thời tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, cách thức quản lý để hoạt động văn hóa phát triển. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chăm lo đội ngũ, bảo đảm nguồn lực, chịu trách nhiệm về kết quả phát triển văn hóa thuộc phạm vi phụ trách. Cán bộ văn hóa phải hiểu văn hóa, có năng lực và tâm huyết.

Khẳng định chọn ngày 24/11 hằng năm là Ngày Văn hóa Việt Nam thể hiện sự trân trọng văn hóa, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia đời sống văn hóa, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước kêu gọi toàn Đảng, toàn Dân, toàn Quân, đồng bào trong và ngoài nước cùng chăm lo văn hóa bằng trách nhiệm trong công việc, lòng nhân ái trong cách sống và khát vọng cống hiến cho đất nước, để những giá trị tốt đẹp của dân tộc được tiếp nối trong mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng, trở thành sức mạnh phi thường đưa Việt Nam phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

MAI LINH *(Theo Báo Nhân Dân)*

Đưa tiếng nói của cử tri đến nghị trường

Với tinh thần làm việc chủ động, trách nhiệm và bám sát thực tiễn địa phương, Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh Tuyên Quang đã để lại nhiều dấu ấn rõ nét tại Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI. Từ việc nghiên cứu kỹ lưỡng các dự án luật đến đổi mới phương thức tiếp xúc cử tri, hoạt động của Đoàn đã góp phần chuyển tải kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân vùng cao, biên giới tới Quốc hội và các cơ quan Trung ương.



Đồng chí Lê Thị Kim Dung, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Tuyên Quang chủ trì phiên thảo luận tại tổ 14.

Nghiên cứu luật gắn với điều kiện cơ sở

SAU 27 ngày làm việc, Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Đây là kỳ họp có khối lượng công tác lập pháp lớn nhất kể từ đầu nhiệm kỳ, với 38 luật, 18 nghị quyết được thông qua; Quốc hội cũng tiến hành phiên chất vấn đầu tiên của nhiệm kỳ và cho ý kiến lần đầu đối với 5 dự án luật khác.

Trước kỳ họp, các đại biểu trong Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh dành nhiều thời gian nghiên cứu các dự án luật, không chỉ xem xét quy định pháp lý mà còn cân nhắc khả năng thực thi tại địa phương. Nội dung thảo luận của Đoàn trải rộng trên nhiều lĩnh vực: đất đai, nhà ở, đầu tư, ngân sách, y tế, an sinh xã hội, văn hóa, du lịch, chuyển đổi số, điện lực và bảo đảm quyền công dân.

Với nhóm luật sửa đổi để phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Đoàn thống nhất quan điểm: phải phân định rõ thẩm quyền, tránh chồng chéo hoặc bỏ trống trách nhiệm. Các đại biểu cho rằng khi giao thêm nhiệm vụ cho cấp xã, cần tính toán đồng bộ về nhân lực, kinh phí, dữ liệu và hạ tầng thực hiện. Thủ tục hành chính cần được cải cách theo hướng thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, nhất là ở các xã miền núi, biên giới và địa bàn đặc biệt khó khăn.

Để ý kiến tại nghị trường có sức thuyết phục, Đoàn đặt công tác khảo sát thực tế lên hàng đầu. Trước khi góp ý dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Đoàn trực tiếp khảo sát chính sách đất ở, đất sản xuất đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, Đoàn ghi nhận cụ thể những vướng mắc về quỹ đất, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường, cũng như bất cập trong hồ sơ và ranh giới sử dụng đất.

Đoàn cũng khảo sát việc sắp xếp, nâng cao hiệu quả các đơn vị sự nghiệp công lập trong mô hình chính quyền hai cấp; tìm hiểu hoạt động của y tế cơ sở, điều kiện thực hiện nhiệm vụ ở cấp xã và tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Những số liệu thực tế này là cơ sở để các đại biểu đề xuất hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý, tổ chức cung ứng dịch vụ công và bảo đảm nguồn lực thực thi. Những bất cập chưa thể xử lý ngay bằng việc sửa luật được Đoàn tổng hợp đầy đủ, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét trong công tác điều hành và giám sát.

Kiến nghị nguồn lực cho vùng khó khăn

Một nội dung có ý nghĩa thiết thực với Tuyên Quang là Nghị quyết số 46/2026/QH16, được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp bất thường thứ Nhất, về chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, trên cơ sở hợp nhất bốn Chương trình mục tiêu Quốc gia. Từ thực tế triển khai các chương trình giai đoạn trước, vốn còn vướng về thủ tục, lồng ghép nguồn lực và năng lực tổ chức ở cơ sở, Đoàn kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn đồng bộ, phân cấp rõ trách nhiệm và bảo đảm nguồn vốn kịp thời, không để chính sách dành cho người dân bị gián đoạn.

Khi thảo luận về kinh tế - xã hội, ngân sách và đầu tư công, các đại biểu phản ánh sát yêu cầu phát triển của tỉnh và vùng Trung du, miền núi phía Bắc. Trọng tâm là các giải pháp kết nối hạ tầng giao thông, liên kết kinh tế vùng; phát triển sinh kế bền vững gắn với kinh tế rừng, công nghiệp chế biến, du lịch và kinh tế cửa khẩu.

Đoàn cũng đề nghị bổ sung nguồn lực cho các xã đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, nhất là điều kiện hoạt động của hệ thống Trường Phổ thông Nội trú liên cấp tại các xã biên giới. Bên cạnh đó, các đại biểu kiến nghị giải quyết đồng bộ chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã, việc bố trí nhân lực chuyên môn và kinh phí vận hành bộ máy sau phân cấp.

Đồng chí Lý Thị Lan, Phó Trưởng đoàn ĐBQH chuyên trách tỉnh Tuyên Quang cho biết: Thông tin từ cơ sở giúp đại biểu xác định đúng trọng tâm để phát biểu; sau mỗi kỳ họp, Đoàn tiếp tục theo dõi việc tiếp thu, hướng dẫn của các bộ, ngành để nghị quyết, chính sách đi vào đời sống Nhân dân.

Đổi mới tiếp xúc cử tri

Tuyên Quang có địa bàn rộng, nhiều xã vùng sâu, vùng xa, biên giới nên việc tạo điều kiện để người dân gặp gỡ, nêu ý kiến với đại biểu Quốc hội luôn được Đoàn chú trọng. Thời gian qua, Đoàn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đổi mới phương thức tiếp xúc cử tri theo hướng kết hợp trực tiếp và trực tuyến, mở rộng tổ chức theo cụm xã và ưu tiên các địa bàn khó khăn.

Từ đầu năm 2026, Đoàn đã phối hợp tổ chức 3 đợt tiếp xúc cử tri. Riêng 2 đợt sau Kỳ họp thứ Nhất và trước Kỳ họp thứ Hai thu hút gần 11.000 lượt cử tri tham dự, tổng hợp 79 ý kiến, kiến nghị gửi tới các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương và của tỉnh.

Chất lượng ý kiến cử tri ngày càng cụ thể, đi thẳng vào những vấn đề dân sinh bức thiết. Qua các cuộc tiếp xúc tại cụm xã Sơn Dương - Minh Thanh - Tân Trào hay khu vực Hoàng Su Phì, Xín Mần, cử tri phản ánh về giao thông kết nối, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chính sách dân tộc, đầu tư trường lớp, trạm y tế, phủ sóng viễn thông. Đặc biệt, nhiều ý kiến nêu việc bố trí cán bộ, công chức và điều kiện làm việc khi khối lượng nhiệm vụ chuyển về cấp xã ngày càng lớn.

Anh Hoàng Văn Xoan, Bí thư Chi bộ thôn Tân Lập, xã Tân Trào chia sẻ: "Bà con rất phấn khởi khi các đại biểu Quốc hội về tận cụm xã lắng nghe ý kiến. Những kiến nghị của người dân về hạ tầng giao thông nông thôn, chính sách đất đai hay chế độ cho cán bộ cơ sở đều được các đại biểu trao đổi thẳng thắn, giải thích thấu đáo ngay tại hội nghị và ghi chép đầy đủ để chuyển tới các cấp giải quyết".

Không dừng ở việc tiếp nhận và chuyển kiến nghị, Đoàn ĐBQH tỉnh phân biệt rõ giữa việc cơ quan chức năng đã "trả lời" với việc vấn đề đã được "giải quyết trên thực tế". Với những nội dung cần thực hiện theo lộ trình, Đoàn kiên trì theo dõi, đôn đốc, yêu cầu làm rõ cơ quan chủ trì, thời hạn hoàn thành và các nút thắt cần tháo gỡ.

Trách nhiệm của người đại biểu dân cử không chỉ là phản ánh trung thực, đúng địa chỉ mà còn phải theo đuổi vấn đề đến cùng, để cử tri thấy ý kiến của mình được lắng nghe và chuyển hóa thành kết quả cụ thể trong cuộc sống.

Bài, ảnh: **LÝ THU**

DÂN VỚI ĐẢNG

Trách nhiệm trong từng quyết sách

GẦN 50 luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI biểu quyết thông qua tại đợt 2 Kỳ họp thứ hai trên nhiều lĩnh vực quan trọng của đời sống kinh tế - xã hội.

Trong đó, nhiều quyết sách tập trung giải quyết những vấn đề đang đặt ra từ thực tiễn như: luật sửa đổi về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đấu thầu cùng những quy định về đầu tư, thuế hướng tới tháo gỡ vướng mắc về thể chế, khơi thông nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Bên cạnh đó, các nội dung liên quan đến bảo hiểm xã hội, lao động, bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh lại gắn trực tiếp với quyền lợi, điều kiện sống của người dân.

Quốc hội thông qua luật, nghị quyết là dấu mốc quan trọng, nhưng hiệu quả cuối cùng của mỗi quyết sách phải được kiểm chứng trong cuộc sống. Trách nhiệm tiếp tục được chuyển giao tới các cơ quan tổ chức thi hành, các cấp, ngành và địa phương.

Phát huy cao nhất tâm huyết, bản lĩnh và trí tuệ của người đại biểu dân cử, Quốc hội đang góp phần chuyển tải ý chí, nguyện vọng của cử tri thành những quyết sách cụ thể, vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

THỦY CHÂU

Đưa y tế vượt núi, giữ mạch sống vùng biên

Nơi dải đất phên giậu thiêng liêng của Tổ quốc, núi cao vực sâu từng là rào cản vô hình ngăn bước chân người dân đến với các dịch vụ y tế. Thế nhưng, hiện thực ấy đã và đang được viết lại bằng một chiến dịch y tế chưa từng có tiền lệ trong lịch sử địa phương. Lần đầu tiên, những y, bác sĩ ưu tú cùng dàn máy móc, thiết bị hiện đại vượt đèo, xuyên mây về tận thôn bản để chăm sóc sức khỏe cho bà con Nhân dân.

Bài 1: Xua bóng... ma rừng

Trước đây, dưới những nếp nhà trình tường cheo leo nơi cực Bắc, tiếng trống, tiếng khèn "đuổi ma rừng" mỗi khi có người đau ốm từng trở thành rào cản vô hình cướp đi sức khỏe, thậm chí cả sinh mạng của biết bao người dân vùng cao.



Cán bộ Trạm Y tế xã Bạch Đích khám sức khỏe tại nhà cho người dân.

BÓNG TỐI CỦA NHỮNG ĐÊM "ĐUỔI MA"

Ở nhiều bản làng vùng cực Bắc, màn đêm buông xuống rất nhanh, mang theo cái lạnh buốt thấm qua từng khe gỗ, thớ đất. Trong những ngôi nhà trình tường hay nhà sàn nằm cheo leo lưng chừng núi, có những đêm dài không chỉ có tiếng gió rít qua vách đá, mà còn văng vẳng tiếng trống, tiếng khèn, tiếng khấn vái kéo dài đến tận lúc sương tan. Người già trong bản gọi đó là lúc "đuổi con ma rừng".

"Con ma rừng" với không ít gia đình là lời giải thích quen thuộc mỗi khi trong nhà có người sốt cao li bì, trẻ nhỏ thở khò khè hay người lớn đột ngột kiệt sức. Khi y tế hiện đại chưa kịp phủ kín từng sườn núi, đường sá lại chia cắt, nhiều người chọn ở lại nhà mời thầy cúng thay vì tìm đến thầy thuốc. Đằng sau những nghi lễ tốn kém ấy là biết bao bi kịch xót xa, cướp đi sức khỏe, tương lai, thậm chí cả sinh mạng con người.

Gia đình ông Giàng Meo Tu, thôn Bản Phùng, xã Lao Chải từng suýt phải trả giá đắt cho thói quen ấy. Năm 2017, đứa cháu nội của ông Tu bất ngờ sốt cao, ho nặng tiếng, suốt hai ngày đầu gia đình chỉ nghĩ cháu bị "ma hành" nên mời thầy về làm lễ cúng gà, cắt tiết giải hạn. Đến ngày thứ ba, môi đứa trẻ tím tái, lồng ngực rút lõm từng hồi vì khó thở, cả nhà mới hoảng loạn cõng cháu băng rừng ra đường lớn tìm xe cấp cứu. Khi được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Hà Giang, cháu đã viêm phổi nặng biến chứng suy hô hấp nguy kịch. Ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết ngày hôm ấy trở thành nỗi ám ảnh day dứt suốt nhiều năm của cả dòng họ.

Nếu sự chậm trễ ở trẻ nhỏ khiến người ta thắt lòng vì sự mong manh của sinh mạng, thì với những người trụ cột gia đình, niềm tin mù quáng vào cúng bái lại đẩy cả nhà vào cảnh kiệt quệ, bế tắc. Như trường hợp ông Ly Mí Sò ở xã Sơn Vĩ. Vốn là lao động chính khỏe mạnh, năm 2000, ông bất ngờ đau bụng dữ dội suốt nhiều ngày. Sợ tốn kém, lại mặc cảm vì không sõi tiếng phổ thông, xuống viện không có người quen, gia đình đi xem thầy thì được phán rằng ông "phạm phải chỗ kiêng", phải mời thầy về trừ tà và sắc đủ thứ lá rừng cho uống. Càng cúng, càng chữa trị, bụng ông Sò càng trướng cứng, sốt cao mê man. Khi được đưa đến viện cấp cứu thì ruột đã hoại tử, viêm phúc mạc nặng. Ca phẫu thuật giành lại được mạng sống nhưng đã lấy đi toàn bộ sức lực của người đàn ông trụ cột. Suốt bao năm sau đó, ông chỉ quanh quẩn bên hiên nhà, không còn đủ sức lên nương, nhìn cái nghèo vốn đã bám riết nay càng siết chặt lấy gia đình.

Cũng từng chìm trong vòng luẩn quẩn của đau đớn và mê tín là ông Sùng Chúng Vả, sinh năm 1954, thôn Tả Giao Khâu, xã Lũng Cú. Mắc bệnh dạ dày nặng, những cơn đau quặn thắt hành hạ khiến ông nằm bẹp một chỗ, không thể gượng dậy. Gia đình hết mời thầy cúng này đến thầy cúng khác, tốn kém không biết bao nhiêu tiền của nhưng bệnh tình ngày càng trầm trọng, cơ thể suy kiệt dần. Phải đến khi cán bộ Trạm Y tế và các đoàn thể thôn kiên trì đến nhà, phân tích thấu đáo rằng "con ma không làm đau bụng, chỉ có bác sĩ và thuốc bệnh viện mới chữa khỏi", ông Vả mới chịu đi khám. Nhờ được chẩn đoán đúng bệnh và điều trị kịp thời theo phác đồ y khoa, ông thoát khỏi cửa tử, dần hồi phục sức khỏe và trở lại lao động bình thường.

CUỘC CHIẾN THẦM LẶNG

Là địa bàn vùng biên có cơ cấu dân cư đa dạng với đồng bào dân tộc thiểu số chiếm đa số, trong đó, người Dao chiếm khoảng 47,8%, người Nùng chiếm 20,68%, người Mông chiếm 19% và còn lại là các dân tộc khác, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân ở xã Bạch Đích từng đối mặt với không ít rào cản từ tập quán lâu đời. Sinh ra và lớn lên tại chính mảnh đất này, lại có nhiều năm luân chuyển qua các điểm trạm y tế trên địa bàn, Y sĩ Lý Sén Sơn, cán bộ Phụ trách Trạm Y tế xã Bạch Đích thấu hiểu sâu sắc chặng đường gian nan ấy. Anh Sơn kể: "Những năm 2000, do đời sống khó khăn và nhận thức hạn chế, nhiều hộ vẫn giữ thói quen mời thầy cúng khi đau ốm. Chỉ đến khi cúng mãi không khỏi, bệnh tình chuyển biến nặng, nguy kịch thì gia đình mới vội vã đưa người bệnh đến cơ sở y tế, gây vô vàn khó khăn cho công tác cấp cứu và điều trị. Đến nay, nhờ sự kiên trì vận động của đội ngũ y, bác sĩ và chính quyền địa phương, đại đa số người dân đã thay đổi nếp nghĩ, chủ động tìm đến Trạm Y tế mỗi khi ốm đau. Tuy nhiên, ở một vài thôn bản xa xôi, vẫn còn một số ít hộ duy trì song song việc cúng bái để trấn an tinh thần, đòi hỏi cán bộ y tế cơ sở phải tiếp tục bám bản, "mưa dầm thấm lâu" để bà con tin tưởng hoàn toàn vào khoa học".

Trong hành trình bền bỉ ấy, không thể không nhắc đến những nhân viên y tế thôn bản, những "cánh tay nối dài" lặng thầm bám bản như cây sa mộc vươn mình trên đá xám.

Ở thôn biên giới Ngài Trồ, xã Lũng Cú, người dân vẫn quen gọi chị Vừa Thị Lúa thấu hiểu tận cùng từng nếp nghĩ của đồng bào mình. Bỏ lại sau lưng những dốc đá cheo leo hay sương muối buốt giá vùng biên, bước chân chị Lúa vẫn cần mẫn đi về qua từng nếp nhà trình tường, lấy chính tiếng nói của dân tộc mình làm nhịp cầu nối liền niềm tin. Chị kiên trì gõ cửa từng nhà, giải thích bằng sự chân thành để bà con dần từ bỏ hủ tục cúng ma đẩy may rủi, để những người mẹ người Mông vượt qua sự e ngại mà tìm đến Trạm Y tế "vượt cạn" an toàn, và từng đứa trẻ nơi cực Bắc được tiêm chủng đầy đủ.

Chị Lúa nhớ mãi, một đêm mùa đông giá rét cuối năm 2018, chị nhận được tin báo có một thai phụ trong thôn đã gần đến giờ chuyển dạ nhưng gia đình vẫn giữ nếp nghĩ cũ, để sản phụ tự sinh tại nhà. Không chần chừ, chị vội vã mang túi y tế, soi đèn pin đến hỗ trợ. Nhận thấy ca sinh có dấu hiệu khó, tiềm ẩn nguy hiểm đến tính mạng cả hai mẹ con, chị vừa bình tĩnh sơ cứu ban đầu, vừa bằng tiếng Mông thuyết phục gia đình gạt bỏ sự e ngại, đồng thời huy động thanh niên trong thôn dùng cáng võng thay phiên nhau khiêng sản phụ vượt đường rừng trong đêm xuống Trạm Y tế xã. Nhờ can thiệp kịp thời, ca sinh diễn ra thuận lợi, "mẹ tròn con vuông". Chị Lúa bảo: Nếu chần chừ nghe theo gia đình, thì không biết hậu quả sẽ như nào...

KHOẢNG TRỐNG TỪ NHỮNG CON SỐ

Nhìn từ góc độ thống kê và quản lý y tế qua nhiều giai đoạn, thực trạng thiếu hụt chăm sóc sức khỏe ở vùng cực Bắc, vùng cao hiện lên rõ nét qua những con số. Ở nhiều địa bàn miền núi, vùng biên giới, tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân vẫn thấp hơn đáng kể so với mặt bằng chung của cả nước và khu vực đô thị, đồng bằng.

Nhân lực Trạm Y tế mỏng, mỗi trạm chỉ 10 - 20 cán bộ, trong đó có xã chỉ có 2 đến 3 bác sĩ, phục vụ chăm sóc sức khỏe cho 5.791 - 12.573 dân, thiếu bác sĩ, kỹ thuật viên và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin. Do phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn, các trạm khó bố trí lực lượng tập trung rà soát đối tượng, tổ chức khám lưu động, tổng hợp số liệu và nhập liệu hồ sơ sức khỏe điện tử.

Trên những triền đá tai mèo, thách thức lớn nhất không chỉ dừng lại ở việc phủ kín mạng lưới y tế hay tăng cường nhân lực cho vùng khó, mà còn là hành trình bền bỉ đưa niềm tin khoa học bước qua ngưỡng cửa từng nếp nhà. Để câu chuyện "con ma rừng" lùi vào quá khứ, không còn là lý do khiến bất kỳ người dân nào nơi biên cương phải đánh đổi sinh mạng bằng niềm tin mù quáng...

Bài, ảnh: **TRẦN LIÊN, MINH HOA, DUY TUẤN, HUY HOÀNG**

(CÒN NỮA)

Chủ động nguồn cây giống

Năm 2026, toàn tỉnh phấn đấu trồng mới 13.700 ha rừng tập trung, đến nay đã đạt 112,6% kế hoạch. Để chủ động nguồn cây giống phục vụ trồng rừng vụ xuân năm 2027 và Tết trồng cây, các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đang tích cực gieo ươm, chăm sóc cây giống, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân.



HTX Toàn Phương, xã Niêm Sơn tích cực chăm sóc và chủ động nguồn cây giống chất lượng, phục vụ kịp thời nhu cầu sản xuất của thị trường.

Chủ động gieo ươm, đa dạng nguồn giống

NHỮNG ngày đầu tháng 11, có mặt tại Trung tâm Khoa học kỹ thuật Giống cây trồng Đạo Đức, xã Vị Xuyên chúng tôi cảm nhận rõ không khí lao động khẩn trương tại các khu vườn ươm. Người đóng bầu, người gieo hạt, người chăm sóc cây non, mỗi công đoạn đều được thực hiện cẩn thận nhằm chuẩn bị nguồn cây giống phục vụ mùa trồng rừng sắp tới.

Bà Hoàng Thị Xuân Huệ, Cán bộ phụ trách Phòng Khoa học kỹ thuật, Trung tâm Khoa học kỹ thuật Giống cây trồng Đạo Đức cho biết: Để phục vụ Tết trồng cây và kế hoạch trồng rừng năm 2027, các thành viên đã chủ động chuẩn bị cây giống từ nhiều tháng trước. Hiện nay, Trung tâm đã gieo ươm và sẵn sàng cung ứng khoảng 2 triệu cây giống lâm nghiệp các loại như sa mộc, keo, lát, bạch đàn... ra thị trường. Bên cạnh bảo đảm số lượng, HTX đặc biệt chú trọng chất lượng cây giống. Các khâu từ lựa chọn nguồn hạt, gieo ươm, chăm sóc đến phân loại cây đều được thực hiện theo quy trình kỹ thuật; cây giống trước khi xuất bán phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và được cơ quan chức năng kiểm tra.

Thời điểm này, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng đang tích cực chăm sóc, gieo ươm cây giống. Việc chuẩn bị nguồn giống được triển khai theo hướng gối vụ, đa dạng chủng loại, vừa đáp ứng nhu cầu trước mắt, vừa chủ động nguồn cung cho những mùa trồng rừng tiếp theo.

Hiện toàn tỉnh có 73 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp, trong đó có 13 cơ sở là tổ chức và 60 cơ sở là hộ gia đình, cá nhân. Đây là lực lượng quan trọng tham gia cung ứng cây giống phục vụ công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh và một số địa phương lân cận.

Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng

Cây giống là một trong những yếu tố quan trọng quyết định tỷ lệ sống, khả năng sinh trưởng và chất lượng rừng trồng. Vì vậy, song song với việc chủ động nguồn cung, công tác quản lý chất lượng giống cây lâm nghiệp luôn được các cơ quan chuyên môn của tỉnh quan tâm thực hiện.

Hằng năm, lực lượng Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng quy trình sản xuất, kinh doanh, bảo đảm nguồn gốc và chất lượng cây giống.

Cùng với công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống được tăng cường. Trong năm 2026, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các Hạt Kiểm lâm khu vực phối hợp với cơ quan chuyên môn các xã, phường và đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát toàn diện các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, tập trung vào việc kiểm soát nguồn gốc giống, điều kiện sản xuất, nhật ký gieo ươm và chất lượng cây giống. Đối với những lô cây đủ tiêu chuẩn, các cơ quan chuyên môn thực hiện cấp giấy chứng nhận theo quy định trước khi đưa ra thị trường.

Đồng chí Đào Duy Tuấn, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh cho biết: "Chi cục đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các khu vực tăng cường công tác quản lý giống cây lâm nghiệp; rà soát, tổng hợp nguồn cây giống phục vụ Tết trồng cây và chuẩn bị kế hoạch trồng rừng năm 2027. Đồng thời, yêu cầu các đơn vị phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh giống tại cơ sở, kịp thời hướng dẫn, kiểm tra và chấn chỉnh những tồn tại, bảo đảm cây giống đưa vào trồng rừng có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn chất lượng".

Việc chủ động chuẩn bị nguồn cây giống ngay từ những tháng cuối năm không chỉ góp phần đáp ứng nhu cầu trồng rừng trước mắt mà còn tạo nền tảng cho công tác phát triển lâm nghiệp bền vững. Với sự vào cuộc của các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, tỉnh đang từng bước nâng cao chất lượng nguồn giống, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển rừng, nâng cao giá trị kinh tế từ rừng và bảo vệ môi trường sinh thái.

Bài, ảnh: **NGUYỄN YẾM**

CHUYỆN NÔNG THÔN

Trung tâm rắc rối

Cứ thấy bóng bà Chính đi qua là mọi người né. Không phải vì bà có bệnh tật gì, mà vì... bà nhiều chuyện quá. Nhiều người thẳng tính bảo, bà chẳng khác gì trung tâm rắc rối của cả làng.

Gặp ai bà cũng buôn chuyện, nói người này, chê người kia. Ai góp ý với mình là bà giãy lên, trình bày cả buổi chỉ để chứng minh mình không sai, không xấu như thế. Thành ra, để yên ổn, mọi người hay có ý tránh bà, vừa đỡ mất thời gian, vừa không bị kéo vào những câu chuyện rắc rối của bà.

Cô con dâu nghe mọi người bóng gió về bà đã nhiều, nhưng không biết làm cách nào để góp ý cho bà hiểu.

Hôm vừa rồi Thảo - cô con gái nhà hàng xóm ly hôn chồng, dọn về nhà mẹ đẻ ở. Bà Chính đi hóng ở đâu, gặp ai cũng xì xào bảo con gái bà kia hư hỏng nên mới bị chồng bỏ.

Con dâu bà nghe được thì giận lắm. Chị với Thảo vốn là bạn thân từ thời đi học. Anh chồng Thảo nổi tiếng là vũ phu, vui buồn gì đều giải quyết bằng nắm đấm hết, không chịu được đòn roi, Thảo mới quyết định ly hôn.

Bữa cơm hôm ấy, chị vừa ăn vừa hỏi bà Chính:

- Nếu con trai mẹ đánh con, mẹ có bênh không?

Bà giãy nảy lên:

- Không. Đàn ông đánh vợ thì sao bênh được. Chồng mẹ cả đời không bao giờ đánh mẹ, nên không bao giờ mẹ bênh chuyện đàn ông đánh vợ nhé!

Lúc này chị mới kể chuyện nhà Thảo, tranh thủ nhắc mẹ chồng, chuyện gì mình không biết thì đừng nói xì xào để mang tiếng xấu cho người khác.

Bà Chính chột dạ, thảo nào dạo này bà hàng xóm tránh bà như tránh... ma vậy.

Hóa ra, vui là tốt, nhưng vui bằng cách đưa chuyện thì không nên chút nào.

NGUYỄN ĐẠT

Xây dựng văn hóa trọng người tài

Kết luận số 105-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đặt ra yêu cầu mới trong xây dựng văn hóa trọng dụng nhân tài, lấy hiệu quả cống hiến làm thước đo, gắn phát huy nguồn lực trí tuệ với mục tiêu phát triển đất nước. Cụ thể hóa tinh thần đó, Tuyên Quang đang chuyển từ chú trọng thu hút, đào tạo sang tạo dựng môi trường, trao cơ hội để người có năng lực phát huy sở trường, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh.



Bí thư Chi bộ thôn Má Lủng, xã Lũng Cú Giàng Thị Mai (sinh năm 1996), có trình độ đại học, trao đổi với đảng viên về triển khai các nhiệm vụ của Chi bộ.



Bác sĩ Trịnh Tiến Hùng (bên phải) cùng ê- kỹ thuật trong điều trị.



Năng lực nghiên cứu, sáng tạo của đội ng Tân Trào tạo ra những sản phẩm giá trị, p kinh tế - xã hội.

QUAN TÂM PHÁT HIỆN, THU HÚT NHÂN TÀI

KẾT luận số 105-KL/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV yêu cầu đổi mới cách phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài, chú trọng phẩm chất, năng lực thực tiễn, tư duy sáng tạo và đóng góp cụ thể thay vì chỉ dựa vào bằng cấp, học vị hay chức vụ. Đây cũng là yêu cầu đặt ra với Tuyên Quang trong xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhiệm vụ phát triển giai đoạn mới.

Với địa bàn miền núi rộng, điều kiện phát triển giữa các vùng còn khác biệt, nguồn nhân lực chất lượng cao có ý nghĩa quan trọng đối với Tuyên Quang. Công tác thu hút, đào tạo nguồn nhân lực đã được tỉnh quan tâm từ nhiều năm trước. Giai đoạn 2017 - 2021, thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, địa phương thu hút 106 người có trình độ cao về công tác; cử 316 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học, trong đó 72 người được hỗ trợ với tổng kinh phí hơn 7,1 tỷ đồng.

Tiếp nối kết quả đó, từ năm 2022, tỉnh tiếp tục triển khai Nghị quyết số 03/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ. Giai đoạn 2022 - 2025, chính sách đã hỗ trợ thu hút 277 người về công tác tại tỉnh, 156 cán bộ, công chức, viên chức đào tạo sau đại học và nâng cao trình độ ngoại ngữ.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Sở Nội vụ, tỉnh chưa thu hút được chuyên gia đầu ngành, giáo sư, tiến sĩ về công tác lâu dài; hiệu quả sử dụng nhân lực sau thu hút và đào tạo chưa đồng đều. Một số cán bộ chưa phát huy tốt kiến thức, kỹ năng được trang bị, chưa có nhiều đề xuất, sáng kiến nổi bật phục vụ công việc. Những hạn chế này xuất phát từ cả điều kiện khách quan và khâu tổ chức thực hiện. Thực tiễn đặt ra yêu cầu đổi mới cách phát hiện, bố trí, sử dụng và phát huy nhân tài, đúng với tinh thần Kết luận số 105-KL/TW.

TRAO CƠ HỘI ĐỂ NHÂN TÀI CỐNG HIẾN

Năm 2026, toàn tỉnh có 37.641 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Đây là nguồn lực cần được quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và phát huy năng lực ngay từ bên trong.

Câu chuyện của Thạc sĩ, bác sĩ Trịnh Tiến Hùng, Trưởng khoa Tim mạch, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang là một minh chứng. Năm 2010, được phân công công tác tại Khoa Sản, anh chủ động đề xuất chuyển sang chuyên ngành Nội, theo đuổi lĩnh vực tim mạch và được bệnh viện tạo điều kiện đào tạo chuyên sâu tại Bệnh viện Bạch Mai, Đại học Y Hà Nội. Trở về địa phương, anh cùng đồng nghiệp phát triển chuyên môn tim mạch. Năm 2021, Khoa Tim mạch được thành lập; năm 2022, bệnh viện thực hiện thành công ca can thiệp mạch vành độc lập đầu tiên. Đến cuối năm 2025, hơn 2.000 ca can thiệp đã được thực hiện, nhiều kỹ thuật chuyên sâu trở thành thường quy. Sự chủ động của cá nhân cùng sự tin tưởng, hỗ trợ của lãnh đạo bệnh viện đã tạo điều kiện để bác sĩ Hùng phát triển chuyên môn, cùng đồng nghiệp nâng cao khả năng điều trị tại chỗ.

Giảng viên Ngô Thanh Huyền, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Tân Trào, cũng có cơ hội phát huy năng lực nghiên cứu. Tốt nghiệp Dược sĩ tại Trường Đại học Dược Hà Nội năm 2015, có 5 năm công tác tại Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, cô chuyển về trường năm 2020 và tiếp tục hoàn thành chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Dược liệu - Dược học cổ truyền. Năm 2025, cô được nhà trường tin tưởng giao chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh về phát triển nguồn dược liệu, sản xuất sản phẩm và cao dược liệu từ cây dừa cạn trồng tại Tuyên Quang. Nghiên cứu góp phần kết nối chuyên môn ngành Dược với tiềm năng dược liệu địa phương.

Giảng viên Ngô Thanh Huyền chia sẻ: "Môi trường làm việc tại trường tạo điều kiện để tôi phát huy chuyên môn, sở trường và gắn kết quả nghiên cứu với hoạt động giảng dạy. Được nhà trường tin tưởng giao chủ nhiệm đề tài khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên

trọng dụng và đánh giá bằng kết quả, giá trị cống hiến làm trọng tâm. Người tài cần được bố trí đúng sở trường, giao nhiệm vụ, trao quyền tự chủ và bảo đảm điều kiện làm việc. Đến năm 2030, phấn đấu thu hút, trọng dụng khoảng 1.000 nhân tài quốc gia gắn với các nhiệm vụ, dự án cụ thể; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ sinh thái nhân tài mở, kết nối khu vực công với khu vực tư.

Tại Hội nghị chuyên đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh yêu cầu triển khai Kết luận số 105-KL/TW phù hợp với thực tiễn địa phương; phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong phát hiện, trọng dụng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu mới, khuyến khích đổi mới sáng tạo và bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Cụ thể hóa chủ trương, ngày 30/10/2026, Tỉnh ủy ban hành Quy định số 46 - QĐ/TU về cơ chế tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Vừa qua, ngày 11/11/2026 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 436/KH-UBND về thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, tập trung rà soát nhu cầu, xác định lĩnh vực ưu tiên và hoàn thiện cơ chế phát hiện, thu hút, sử dụng, đãi ngộ người có tài năng. Các lĩnh vực trọng tâm gồm: Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao; du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; giáo dục, y tế và quản trị công.

Việc liên tiếp ban hành các cơ chế, chính sách cho thấy sự vào cuộc của tỉnh trong đổi mới công tác trọng dụng nhân tài. Đáng chú ý là cách tiếp cận chú trọng năng lực thực tiễn, giá trị đóng góp; gắn việc tuyển chọn, sử dụng với nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể, đồng thời mở rộng kết nối với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và chuyên gia trong, ngoài tỉnh.

Theo đồng chí Đinh Chí Thành, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, ngành Nội vụ đang tập trung tham mưu đổi mới việc bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực; rà soát hiệu quả các chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ. Đồng thời, tham mưu giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp, bảo đảm chế độ phù hợp với nhân lực chuyên môn sâu và đặc thù địa bàn biên giới, vùng khó khăn, góp phần thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao.

Xây dựng văn hóa trọng dụng nhân tài là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người đứng đầu. Với Tuyên Quang, yêu cầu đặt ra là xác định đúng nhu cầu, lựa chọn đúng người, giao đúng việc và tạo môi trường để người có năng lực phát huy sở trường, đóng góp thực chất. Khi tài năng được tin tưởng, trao cơ hội và ghi nhận xứng đáng, nguồn lực con người sẽ trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Bài, ảnh: **PHẠM HOAN**



kịp thực hiện phẫu thuật, ứng dụng



ũ cán bộ khoa học Trường Đại học hát huy trí tuệ phục vụ phát triển

, tôi có thêm cơ hội học hỏi, phát n năng lực".

Không chỉ ở lĩnh vực chuyên môn , việc phát huy người có năng lực cần được thực hiện từ cơ sở. Tại ũng Cú, anh Nguyễn Văn Toại, Bí Chi bộ thôn Ma Lé, là cán bộ bán yên trách, có trình độ đại học, am u phong tục, tập quán địa phương. sáp nhập thôn, anh tiếp tục được trí ở lại công tác, phát huy kinh iệm và sự gắn bó với địa bàn. Đây g là cách địa phương sử dụng hiệu nguồn nhân lực tại chỗ.

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG CỐNG HIẾN

Kết luận số 105-KL/TW đặt ra yêu đổi mới tư duy quản trị nhân tài, lấy

Đồng chí HÙNG THỊ GIANG, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh

Tạo động lực giữ chân người tài



TRONG bối cảnh tỉnh Tuyên Quang đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng chính quyền địa phương 2 cấp và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, việc thu hút, đào tạo và trọng dụng người có tài năng mang ý nghĩa then chốt.

Xác định vai trò quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao đối với sự phát triển bền vững của tỉnh, HĐND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, đề nghị các cơ quan chức năng khẩn trương nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đây là bước đi cụ thể, thể hiện tầm nhìn chiến lược nhằm từng bước hoàn thiện cơ chế đồng bộ, sát với điều kiện thực tiễn của địa phương, tạo động lực mới cho bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh sẽ chủ động bám sát tiến độ, tích cực khảo sát thực tế và nghiên cứu chuyên sâu để phát huy cao nhất vai trò thẩm tra khi dự thảo Nghị quyết được trình trong thời gian tới. Trong đó, Ban đặc biệt chú trọng đánh giá kỹ lưỡng tính đồng bộ, tính khả thi của các chính sách, rà soát chặt chẽ đối tượng thụ hưởng cũng như cân đối nguồn lực bảo đảm thực hiện, góp phần đưa Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, tạo đột phá về nhân lực cho tỉnh nhà.

Đồng chí NGUYỄN VĂN GIAO, Phó Giám đốc Sở Y tế

Trao cơ hội để người tài phát triển



THỰC tiễn công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn miền núi, biên giới còn nhiều gian khó như Tuyên Quang cho thấy, bài toán giữ chân nhân lực chất lượng cao không thể chỉ giải quyết đơn thuần bằng những gói hỗ trợ tài chính ban đầu. Với đặc thù của ngành Y, nơi đòi hỏi sự cống hiến bền bỉ và không ngừng cập nhật tri thức mới sự trọng dụng nhân tài không chỉ dừng lại ở chính sách thu hút hay chế độ đãi ngộ vật chất, mà trước hết phải bắt nguồn từ sự đổi mới tư duy trong việc phát hiện, đánh giá đúng năng lực, sử dụng hiệu quả và kịp thời trao cơ hội phát triển cho người có thực tài. Chính vì vậy, bên cạnh việc tham mưu các cơ chế đặc thù cho tuyến cơ sở và vùng sâu, vùng xa, ngành Y tế tỉnh xác định nhiệm vụ then chốt là kiến tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ và minh bạch. Chúng tôi tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, mở rộng hợp tác chuyển giao kỹ thuật với tuyến Trung ương, đồng thời mạnh dạn giao việc, phân quyền chuyên môn và tạo lộ trình thăng tiến rõ ràng để các bác sĩ trẻ, bác sĩ chuyên khoa sâu được sáng tạo, khẳng định giá trị bản thân và yên tâm gắn bó với nghề với cơ sở.

Đồng chí NGUYỄN THỊ HIÊN, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Yên Minh

Quan tâm bồi dưỡng cán bộ trẻ



SAU sáp nhập thôn, tổ dân phố, hiện xã Yên Minh có đội ngũ trưởng thôn, bí thư chi bộ trẻ góp phần tích cực trong nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Cán bộ trẻ có ưu thế về trình độ, tư duy năng động, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin và tinh thần đổi mới, sáng tạo. Nhiều bí thư chi bộ, trưởng thôn trẻ đã phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân phát triển kinh tế, xóa bỏ hủ tục, xây dựng đời sống văn hóa, chung sức xây dựng nông thôn mới. Qua đó, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của người dân, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Thời gian tới, xã tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bác sĩ NGUYỄN NGỌC HÀ, Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh

Chọn quê hương để cống hiến



TỐT nghiệp loại giỏi Trường Đại học Y Dược Thái Bình, tôi mong muốn được làm việc trong môi trường y tế chuyên nghiệp, có điều kiện phát huy kiến thức, chuyên môn đã được đào tạo. Khi biết đến chính sách thu hút nguồn nhân lực của tỉnh, tôi nhận thấy đây là cơ hội thiết thực để những bác sĩ trẻ như tôi có thêm động lực lựa chọn và gắn bó với địa phương. Tháng 7-2025, tôi trúng tuyển viên chức và chính thức công tác tại Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang. Chính sách thu hút không chỉ hỗ trợ về mặt vật chất mà còn thể hiện sự quan tâm, trọng dụng nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Đây cũng là động lực để tôi tiếp tục học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, tích lũy kinh nghiệm, tận tâm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nhất là các bệnh nhi trên địa bàn.

Kết nối nguồn lực từ kiều bào

Giữa nhịp sống đang chuyển mình từng ngày trên vùng đất xứ Tuyên, câu chuyện về những người con xa quê không còn dừng lại ở những lá thư thăm hỏi hay món quà gửi về dịp lễ, Tết. Với khoảng 5.000 người Tuyên Quang đang sinh sống, học tập, lao động tại hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ, cộng đồng kiều bào đang được nhìn nhận như một phần máu thịt, một nguồn lực chiến lược sát cánh cùng quê hương.



Đoàn kiều bào trao kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm trên địa bàn tỉnh.

Nhịp cầu cội nguồn

NGƯỜI Tuyên Quang sinh sống tại nước ngoài trải dài qua nhiều châu lục, tập trung ở Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Canada, Đức, Pháp, Séc, Nga, Mỹ, Thái Lan, Úc.

Chỉ tính riêng giai đoạn từ năm 2021 đến nay, lượng kiều hối gửi về địa phương đã đạt 43.262 nghìn USD. Từ nguồn lực tài chính này cùng sự chung tay của các tổ chức phi Chính phủ do người Việt ở nước ngoài sáng lập, điều hành như SAP-VN, VNAH, SJINC Foundation (Mỹ) hay LOAN-Stiftung (Đức), hàng loạt công trình an sinh xã hội đã hiện hữu tại các bản làng khó khăn. Điển hình như tổ chức SAP-VN (Mỹ) tài trợ gần 4 tỷ đồng thực hiện chương trình phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật vận động (giai đoạn 2020 - 2030) và 880 triệu đồng tặng xe đạp cho học sinh nghèo; kiều bào tại Thái Lan ủng hộ hàng trăm triệu đồng khắc phục hậu quả mưa lũ, tặng 700 áo rét và thiết bị học tập cho học sinh vùng cao Lũng Cú; doanh nhân Jonathan Hạnh Nguyễn (kiều bào tại Philippines) đóng góp 500 triệu đồng cho Quỹ Khuyến học và Quỹ chăm sóc thầy cô giáo của tỉnh.

Không chỉ dừng lại ở hoạt động từ thiện xã hội, dấu chân doanh nhân kiều bào đã chạm sâu vào các lĩnh vực kinh tế của địa phương. Có thể kể đến dự án đầu tư 30 tỷ đồng của ông Trần Bá Khải (kiều bào tại Ukraina, Giám đốc Công ty TNHH Linh Nguyệt) xây dựng Khách sạn Á Châu và dịch vụ tắm khoáng tại Khu du lịch Suối khoáng Mỹ Lâm; hay khoản góp vốn 2 tỷ đồng của ông Nguyễn Anh Văn (kiều bào tại Cộng hòa Séc) vào Công ty cổ phần Khoáng sản Bảo Âu để phát triển khai thác, chế biến khoáng sản và xây dựng hạ tầng.

Sau lần được trở về thăm chiến khu cách mạng Tân Trào, chị Nguyễn Thị Sơn, kiều bào từ Israel mang theo nhiều cảm xúc: "Đi xa nhiều năm nhưng trong lòng người con xa xứ lúc nào cũng hướng về quê nhà. Khi thấy hạ tầng giao thông của Tuyên Quang ngày càng mở rộng, môi trường đầu tư thông thoáng và chính quyền luôn lắng nghe, đồng hành, tôi thấy rất mừng. Theo tôi đây là cơ sở tốt để kiều bào ngày càng mạnh dạn đầu tư về quê hương".

Ở góc nhìn khác, dòng dịch chuyển lao động qua biên giới và lao động thời vụ đang mở ra thêm những cánh cửa mới. Năm 2026, tỉnh cấp phép cho 6 đơn vị đưa 6.097 lượt lao động sang Trung Quốc làm việc theo thỏa thuận quản lý lao động qua biên giới với châu Văn Sơn, đồng thời tuyển chọn, đưa 88 lao động đi làm việc thời vụ tại huyện Imsil, tỉnh Jeonbuk, Hàn Quốc. Những chuyến đi ấy không chỉ giải quyết việc làm, mà còn rèn giữa tay nghề, tác phong công nghiệp và mở rộng tầm nhìn cho người lao động trước khi trở về hoặc tiếp tục vươn ra môi trường quốc tế.

Hướng về quê hương

Nhận diện rõ điểm mạnh lẫn điểm nghẽn, khi công tác cập nhật dữ liệu kiều bào còn phân tán, việc kết nối đầu tư, chuyển giao khoa học, công nghệ còn hạn chế và cán bộ đối ngoại ở cơ sở phần lớn kiêm nhiệm, Tuyên Quang chọn cách đổi mới từ gốc rễ: chuyển tư duy từ vận động đơn thuần sang đồng hành, kiến tạo cơ chế, lấy người Việt Nam, người Tuyên Quang ở nước ngoài làm trung tâm. Trên tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 82-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, cánh cửa kết nối đang được mở rộng theo hướng thực chất hơn.

Thực hiện Chương trình hành động số 82-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngành Ngoại vụ đang tham mưu chuyển mạnh từ cách làm vận động sang chủ động "đặt hàng" và kiến tạo cơ chế kết nối thực chất. Trọng tâm trước mắt là xây dựng, liên thông cơ sở dữ liệu số về người Tuyên Quang ở nước ngoài và thân nhân ở cơ sở; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để thông tin kịp thời danh mục dự án ưu tiên, nhu cầu hợp tác của tỉnh tới đúng mạng lưới doanh nhân, trí thức kiều bào, giúp bà con yên tâm khi tìm hiểu cơ hội đầu tư hay đóng góp tri thức từ xa.

Từ thực tiễn cơ sở, Chủ tịch UBND xã Pà Vầy Sủ Dương Việt Hùng chia sẻ: "Những năm qua, sự quan tâm từ những người con xa quê, các hội đồng hương, tổ chức thiện nguyện và bạn bè quốc tế đã tiếp thêm nguồn lực cho địa phương chăm lo đời sống người dân, hỗ trợ học sinh khó khăn, cải thiện điều kiện học tập và giữ gìn nét đẹp văn hóa bản địa. Ở cơ sở, chúng tôi rất mong có kênh kết nối thông suốt, phối hợp hướng dẫn cụ thể để kiều bào hướng về quê hương một cách thiết thực, phù hợp với thực tiễn".

Thay vì kêu gọi dàn trải, bài toán đặt ra là giúp mỗi nhóm kiều bào, từ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân đến thanh niên, người lao động tìm thấy điểm chạm phù hợp với thế mạnh của mình và nhu cầu của quê hương. Trong bức tranh xuất nhập khẩu 10 tháng đầu năm 2026 đầy khởi sắc của tỉnh với tổng kim ngạch đạt 1.136,55 triệu USD (trong đó xuất khẩu đạt 904,38 triệu USD, tăng 22,85% so với cùng kỳ), các mặt hàng chủ lực như chè khô, sầu riêng, chuối, hạt tiêu, tinh bột sắn, hợp kim nhôm... đang rất cần vai trò "cầu nối" của doanh nhân kiều bào tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Mỹ, Trung Quốc để mở rộng chuỗi cung ứng, đưa nông sản và sản phẩm OCOP xứ Tuyên vào các kênh phân phối quốc tế.

Cùng với thương mại, các lĩnh vực như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản hay y tế, giáo dục cũng đang mở ra không gian hợp tác rộng lớn cho đội ngũ trí thức, nhà khoa học kiều bào. Thông qua việc hình thành các nhóm nghiên cứu hợp tác lâu dài với doanh nghiệp và cơ sở đào tạo trong tỉnh, đội ngũ chuyên gia là kiều bào có thể trực tiếp chuyển giao công nghệ hoặc tư vấn chính sách từ xa qua nền tảng số.

Để người xa quê yên tâm đóng góp lâu dài, tỉnh cũng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số dịch vụ công từ tỉnh đến xã, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số về kiều bào và chủ động công tác bảo hộ công dân (riêng năm 2026 đã phối hợp xử lý kịp thời 12 vụ việc lãnh sự và bảo hộ công dân), đồng thời gắn kết chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và hội đồng hương các nước.

Rời những con số, điều đọng lại sau hành trình tìm hiểu công tác kết nối kiều bào ở Tuyên Quang là một tâm thế mới, cởi mở, chủ động và đặt niềm tin vào trí tuệ, khát vọng của người con xứ Tuyên khắp năm châu.

Bài, ảnh: **QUANG HÒA**

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Chuyển đổi số góp phần phòng, chống lãng phí

TRONG bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên vươn mình, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được xác định là nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa sống còn. Cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, công cuộc số hóa hiện nay đang khẳng định vai trò là giải pháp căn cơ để nhận diện và đẩy lùi lãng phí trên mọi lĩnh vực.

Thực tế cho thấy, lãng phí không chỉ là thất thoát ngân sách hay sử dụng kém hiệu quả tài sản công, mà còn là "lãng phí vô hình" từ thủ tục hành chính rườm rà. Khi quy trình vận hành còn dựa nhiều vào giấy tờ thủ công, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp bị đẩy lên cao, đồng thời tiêu hao nguồn lực lớn của bộ máy hành chính.

Bám sát định hướng của Nghị quyết 57-NQ/TW, việc đẩy mạnh triển khai Đề án 06, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính và tích hợp tiện ích trên ứng dụng VNeID đang trực tiếp tháo gỡ những "điểm nghẽn" này. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giúp chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp phần mềm giữa các bộ, ngành và địa phương. Hạ tầng số dùng chung không chỉ tối ưu hóa vốn đầu tư công mà còn nâng cao hiệu suất khai thác tài sản nhà nước.

Bên cạnh đó, việc số hóa hồ sơ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cắt giảm tối đa thời gian đi lại, chi phí in ấn, lưu trữ. Thực tiễn chứng minh, khi người dân giải quyết thủ tục và thanh toán không dùng tiền mặt ngay trên môi trường số, xã hội không chỉ tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm mà còn triệt tiêu cơ chế "xin - cho", thu hẹp không gian nảy sinh những nhiễu, tiêu cực - nguồn cơn dẫn đến thất thoát, lãng phí.

Trong quản lý ngân sách và đầu tư công, việc áp dụng rộng rãi hóa đơn điện tử, đấu thầu qua mạng và công nghệ giám sát thông minh đang tạo ra cơ chế kiểm soát minh bạch theo thời gian thực. Mọi dòng chảy tài chính được định lượng rõ ràng, tạo thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm toán, giúp sớm ngăn chặn hành vi sử dụng sai mục đích nguồn lực quốc gia.

Có thể khẳng định, gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, đẩy mạnh số hóa toàn diện với phòng, chống lãng phí chính là đòn bẩy quan trọng để khơi thông nguồn lực, xây dựng nền quản trị quốc gia tinh gọn, liêm chính, đưa đất nước phát triển bền vững.

ĐỨC HẢI

Nghề thêu giày của người Giáy ở Ma Lé

Từ những bẹ tre rừng mộc mạc, qua công đoạn nấu hồ dán vải rồi tỉ mẩn thêu từng cánh hoa, phụ nữ Giáy ở thôn Ma Lé, xã Lũng Cú làm nên những đôi giày vải bền đẹp bằng tất cả sự nhẫn nại. Với người Giáy nơi đây, đôi giày ấy gói trọn cả đời người - từ lúc làm dâu mới đến khi về với tổ tiên, nay mở ra nét chạm văn hóa gần gũi cho du khách.



Nghề làm giày của người Giáy trở thành sản phẩm du lịch độc đáo ở Lũng Cú.

Gửi trọn phong tục

ĐỒNG bào dân tộc Giáy sinh sống lâu đời ở vùng biên viễn, trong đó 55 hộ dân thôn Ma Lé, xã Lũng Cú vẫn lưu giữ khá trọn vẹn bản sắc văn hóa. Bà con vẫn giữ tiếng nói riêng, trang phục truyền thống với áo năm thân cài khuy nách thanh nhã, quần chàm, kiếng bạc và khăn vấn đầu nhiều màu sắc của phụ nữ. Dưới mái hiên nhà trình tường cổ, người Giáy sống đoàn kết, duy trì nhiều nghi lễ đẹp trong lễ hội, cưới hỏi, tang ma, nổi bật là nghề làm giày vải thêu thủ công.

Ở Ma Lé, hầu như phụ nữ Giáy nào cũng biết cầm kim khâu giày. Đôi giày vải không chỉ êm chân, bền chắc trên đá tai mèo, mà còn là thước đo sự khéo léo, kiên nhẫn. Nhắc đến người thêu giỏi nhất thôn, bà con đều kể tên bà Lò Thị Then. Đôi tay qua mấy chục mùa nương rẫy của bà vẫn đưa kim đều tăm tắp, phối màu hài hòa mà không cần bản vẽ mẫu. Bà Then chia sẻ: "Giờ già rồi, mắt kém hơn trước nhưng tôi vẫn làm để con cháu học. Phụ nữ dân tộc Giáy, từ 14 - 15 tuổi đã được mẹ truyền cho nghề làm giày vải. Để làm một đôi giày vải truyền thống của dân tộc không có gì là khó, nhưng cũng phải mất từ 2 - 3 ngày mới hoàn thành một đôi".

Theo bà Then, đế giày làm tự nhiên từ bẹ cây măng Mai, tiếng Giáy gọi là Chẹp Cha, cùng mo tre già cắt theo khuôn chân. Muốn đế cứng mà êm, chị em lọc bột ngô nấu hồ, tán đều lên từng lớp vải trải trên tấm gỗ phẳng rồi phơi khô, sau đó xếp chồng cùng bẹ măng Chẹp Cha, khâu chần dày dặn bằng chỉ gai để bám dốc đá. Ở thân giày, người thợ phác nhẹ hoa văn, dùng chỉ đậm màu thêu nổi hoa đào, hoa hồng, hoa sen hay chim muông cách điệu trên nền vải xanh non, hồng phấn, chàm sẫm. Khi ráp thân vào đế, mép giày viền vải khác màu; mu bàn chân xẻ chữ V nhỏ giúp ôm vừa vặn, kèm quai cài ngang cổ chân với cúc vải tết thủ công. Vì sự kỳ công ấy, mỗi đôi giày hoàn chỉnh có giá khoảng 800.000 đồng.

Ngày trước, mỗi khi nông nhàn, con gái mới lớn trong bản thường thi tài làm giày vải, háo hức xem ai làm nhanh, khéo và đẹp hơn. Với người Giáy, đôi giày gắn với cột mốc đời người. Bà Hoàng Thị Mùi, người cao tuổi gắn bó cả đời với nghề khâu giày ở Ma Lé cho biết, theo phong tục, ngày cưới, khi bước qua cửa nhà chồng, nàng dâu phải đi đôi giày Giáy mới, lần lượt múc nước sạch mời các cậu, chú, bác bên họ nhà trai rửa chân, tay và tặng họ những đôi giày tự tay chuẩn bị để tỏ lòng hiếu kính, biết ơn.

Trong việc hiếu, đôi giày vải lại mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc. Người già sắp về với tổ tiên được con cháu làm cho vài đôi giày mới may theo kiểu dáng người trẻ. Ngồi bên rổ chỉ màu trước hiên nhà, bà Mùi kể: "Người già khi mất đều đi đôi giày vải màu sắc sặc sỡ với hy vọng được trẻ lại, lại được làm nàng dâu, chàng rể mới. Hơn nữa, người ta cũng nghĩ rằng lúc chết đi qua rừng phải có đôi giày để đi không thì sẽ bị con sâu trong rừng cắn". Bà con quan niệm sống là người Giáy thì chết vẫn làm ma người Giáy, đôi giày đẹp sẽ theo họ trở về tuổi thanh xuân.

Giữ nhịp kim giữa đời sống mới

Dẫu giàu giá trị văn hóa, nghề làm giày vải ở Ma Lé đang đối mặt nỗi lo mai một. Giày dép sản xuất sẵn ngày càng tiện lợi, trong khi làm giày thủ công tốn nhiều thời gian. Nghệ nhân lành nghề trong thôn ngày một ít và phần lớn đã cao tuổi, còn lớp trẻ ít mặn mà theo đuổi. Em Lò Thị Mai, một bạn trẻ trong thôn, thật thà bộc bạch: "Như em, dù được bà hướng dẫn tỉ mỉ từng công đoạn nhưng vẫn không thể làm đẹp được như bà, chủ yếu học để biết thôi".

Hiện nay, địa phương đã mở lớp truyền nghề, vận động chị em lập tổ thêu giày gồm 15 thành viên do bà Lò Thị Luyến làm Tổ trưởng. Tranh thủ lúc nông nhàn, chị em quây quần chia sẻ cách chọn vải, phối chỉ, nhận đơn hàng và động viên con cháu tập cầm kim. Bà Luyến bộc bạch: "Ở đây cứ các bà truyền cho các mẹ, rồi các mẹ lại truyền cho các con, các con biết làm rồi tự khâu giày cho mình đi. Bây giờ có tổ thêu, chị em tranh thủ lúc rảnh rỗi cùng nhau làm. Có khách đặt mua thì bà con càng vui, vừa có thêm thu nhập, vừa giữ được nếp khéo tay của phụ nữ Giáy".

Đồng hành cùng chị em giữ nghề có sự kết nối của Trưởng thôn Ma Lé Hoàng Thế Thông. Lớn lên dưới chân Cột cờ, anh Thông am hiểu từng câu chuyện văn hóa ẩn sau mỗi đôi giày, thường xuyên động viên tổ thêu duy trì sản xuất và giới thiệu sản phẩm tới khách phương xa. Nhờ sự chung tay ấy, giày vải Ma Lé dần được nhiều người đặt mua; dịp Tết vừa qua, riêng bà Mùi bán được 15 đôi, mang lại niềm vui giản dị cho người thợ già.

Gần đây, xã Lũng Cú còn đưa trải nghiệm thêu giày của người Giáy ngay dưới chân Cột cờ phục vụ du khách. Chị Nguyễn Thu Hà, du khách từ Hà Nội, chia sẻ: "Trước đây tôi chỉ thấy giày thêu trưng bày nhưng khi được các cô, các chị hướng dẫn, tự tay thử thêu những bông hoa, tôi mới cảm nhận hết sự công phu của nghề và tình cảm chân thành của người phụ nữ nơi đây".

Trao đổi về hướng đi lâu dài, đồng chí Dương Ngọc Đức, Bí thư Đảng ủy xã Lũng Cú cho biết, địa phương luôn khuyến khích bà con duy trì tổ thêu giày gắn với trải nghiệm du lịch. Tuy nhiên, để nghề truyền thống đứng vững, địa phương mong nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành về ý tưởng, giải pháp và kinh phí mở lớp truyền dạy, phát triển nghề bền vững.

Chiều muộn ở Ma Lé, nắng tắt dần sau dãy núi đá, những người phụ nữ Giáy lại thu xếp rổ chỉ, cất mảnh vải thêu dở vào góc nhà. Giữa nhịp đổi thay nơi địa đầu Tổ quốc, những mũi kim lặng lẽ ấy vẫn bền bỉ nối dài sợi dây văn hóa, để đôi giày vải truyền thống tiếp tục đồng hành cùng đời sống hôm nay.

Bài, ảnh: **GIANG LAM**

CÙNG SUY NGẪM

Một lòng cống hiến

CÂU chuyện về Tiến sĩ Nguyễn Bạch Mai, người sở hữu bằng tiến sĩ Khoa học cây trồng, thành thạo tiếng Anh quyết định nhận nhiệm vụ Bí thư Chi bộ tổ dân phố 4, phường Ea Kao (Đắk Lắk) khiến nhiều người phải suy nghĩ. Từng công tác lâu năm trong lĩnh vực nông nghiệp và đảm nhận vị trí quản lý tại các tổ chức quốc tế, ông hoàn toàn có thể tiếp tục con đường chuyên môn cao, thu nhập ổn định. Thế nhưng khi dự án kết thúc, văn phòng chuyển về TP Hồ Chí Minh, ông chọn ở lại địa phương, nhận lời làm Bí thư Chi bộ tổ dân phố sau ba lần được vận động.

Ngay sau khi nhận nhiệm vụ, ông cùng cấp ủy kiện toàn tổ chức, củng cố các chi hội, đoàn thể, đẩy mạnh phong trào "Việc phố, việc làng, đất vàng cũng hiến". Ông còn tự viết phần mềm quản lý đến từng hộ gia đình, chắt lọc văn bản cấp trên cho dễ hiểu, hướng tới nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ cơ sở.

Bí thư Chi bộ tổ dân phố không phải là vị trí "cao" theo cách nhìn thông thường, nhưng lại là nơi gần Dân nhất, sát việc nhất, nơi mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được cụ thể hóa thành hành động hàng ngày. Khi người có trình độ, có kinh nghiệm quản lý và chuyên môn sâu sẵn sàng đứng vào vị trí ấy với tinh thần trách nhiệm cao, thì đó chính là sự cống hiến chân thành nhất.

Trong thực tế, vẫn còn không ít người chỉ muốn cống hiến khi được giao vị trí tương xứng với bằng cấp, với kỳ vọng cá nhân. Họ e ngại công việc cơ sở vất vả, không xứng đáng với trình độ của mình. Mỗi chúng ta đều có một vị trí trong cộng đồng, trong tổ chức, trong xã hội. Dù là lãnh đạo cấp cao hay cán bộ cơ sở, dù làm chuyên môn kỹ thuật hay công tác quần chúng, giá trị thật sự chỉ được khẳng định khi ta hết lòng vì công việc chung. Câu chuyện của Tiến sĩ Nguyễn Bạch Mai là lời nhắc nhở nhẹ nhàng rằng đừng hỏi vị trí đó có xứng với mình không, hãy hỏi mình đã cống hiến hết mình cho vị trí được giao đó chưa. Mọi công việc dù lớn dù nhỏ đều sẽ được thực hiện với tinh thần trách nhiệm và đạt hiệu quả thì cộng đồng, xã hội sẽ phát triển, tiến lên từ chính những đóng góp thầm lặng mà đầy trách nhiệm ấy.

ĐỨC ANH

Chuyện làm bún khô ở Linh Hồ

Từ nghề làm bún thủ công chỉ phục vụ nhu cầu tại chỗ, người dân xã Linh Hồ đã liên kết thành lập Tổ hợp tác, kiểm soát chặt chẽ từ khâu chọn giống lúa, canh tác sạch đến đầu tư máy móc chế biến. Cách làm bài bản này giúp nâng cao giá trị hạt gạo địa phương, mở ra hướng đi bền vững trên lộ trình đạt chuẩn OCOP 3 sao.



Tổ hợp tác Bún khô Linh Hồ hướng đến nâng cao giá trị hạt gạo địa phương, mở ra hướng đi bền vững trên lộ trình đạt chuẩn OCOP 3 sao.

Kiểm soát chất lượng từ đồng ruộng

Xã Linh Hồ có lợi thế về sản xuất nông nghiệp với những cánh đồng bằng phẳng, nguồn nước dồi dào cho ra những mùa lúa chắc hạt, dẻo thơm. Thế nhưng, nhiều năm trước, hạt gạo làm ra chủ yếu bán thô ngay tại ruộng cho thương lái với giá trị kinh tế không cao. Nghề làm bún truyền thống của người dân cũng tồn tại bao đời nay nhưng chỉ dừng ở quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ, làm theo kinh nghiệm truyền miệng và tiêu thụ quanh các phiên chợ quê. Do sản xuất thủ công, phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết nên thu nhập của bà con rất bấp bênh.

Nhận thấy tiềm năng từ chính hạt gạo địa phương, cấp ủy, chính quyền xã Linh Hồ đã chủ trương vận động, hỗ trợ người dân tổ chức lại sản xuất theo hướng liên kết hàng hóa. Tháng 7-2026, Tổ hợp tác sản xuất Bún khô Linh Hồ chính thức được thành lập tại thôn Thành Công.

Từ khi đi vào hoạt động, bài toán đầu vào và đầu ra của nghề làm bún từng bước được giải quyết căn bản. Điểm cốt lõi tạo nên chất lượng khác biệt của bún khô Linh Hồ nằm ở việc Tổ hợp tác trực tiếp đứng ra bao tiêu lúa gạo cho các hộ nông dân trong xã, đồng thời đặt ra những tiêu chuẩn khắt khe ngay từ khâu chọn giống và canh tác.

Để sợi bún khi nấu lên có độ dai tự nhiên, trắng trong, không bị bở nát mà tuyệt đối không dùng hàn the, hóa chất tẩy trắng hay phụ gia tạo giòn, Tổ hợp tác chỉ chọn những giống lúa thuần địa phương có độ dẻo vừa phải, hàm lượng tinh bột cao. Các hộ dân tham gia vùng nguyên liệu được cán bộ khuyến nông xã hướng dẫn tuân thủ nghiêm quy trình sản xuất sạch: ưu tiên phân bón hữu cơ, phân chuồng ủ hoại mục; hạn chế tối đa thuốc bảo vệ thực vật hóa học và đảm bảo đúng thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

Anh Nguyễn Văn Trường, Tổ trưởng Tổ hợp tác sản xuất Bún khô Linh Hồ cho biết: "Trước đây, khi các hộ còn làm riêng lẻ, mỗi nhà làm một kiểu, nguồn gạo thu mua trôi nổi nên chất lượng sợi bún không đồng đều, mẻ ngon mẻ dở, rất khó đưa vào các siêu thị hay cửa hàng thực phẩm sạch. Từ ngày thành lập Tổ hợp tác, chúng tôi thống nhất kiểm soát chặt từ khâu chọn giống lúa, quy trình chăm sóc ngoài đồng ruộng cho đến từng công đoạn chế biến. Nhờ nguồn gạo sạch, đồng nhất nên sợi bún làm ra giữ được mùi thơm đặc trưng của gạo mới, khách hàng ăn một lần là nhớ, đầu ra vì thế cũng ổn định hơn hẳn".

Việc bao tiêu nguyên liệu tại chỗ không chỉ giúp Tổ hợp tác chủ động được nguồn gạo sạch phục vụ sản xuất quanh năm, mà còn giúp người trồng lúa ở Linh Hồ yên tâm canh tác. Hạt gạo địa phương nay không còn chịu cảnh bán thô giá rẻ mà được đưa vào chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng ngay tại chỗ.

Từng bước xây dựng thương hiệu

Có nguồn nguyên liệu sạch, đồng nhất, các thành viên trong Tổ hợp tác đã mạnh dạn huy động vốn, đầu tư hệ thống máy móc chuyên dụng khép kín từ khâu ngâm ủ, xay bột, lọc tinh bột, đùn sợi cho đến hệ thống sấy khô. Sự thay đổi về công nghệ đã làm thay đổi hoàn toàn phương thức sản xuất truyền thống ở thôn Thành Công. Nếu như trước kia, người làm bún phải thức khuya dậy sớm, ngâm gạo, xay bột bằng cối đá, tráng bánh thủ công rồi đem phơi ngoài trời nắng, thì nay các công đoạn nặng nhọc đều có máy móc đảm nhận.

Đang kiểm tra các khay bún, chị Nguyễn Thị Canh, thành viên Tổ hợp tác sản xuất Bún khô Linh Hồ chia sẻ: "Làm thủ công ngày trước vất vả lắm mà năng suất chẳng được bao nhiêu. Sợ nhất là những hôm trời mưa phùn, nồm ẩm, bún phơi không khô được là hỏng cả mẻ, xót của vô cùng. Từ ngày đầu tư máy đùn sợi và lò sấy khép kín, chúng tôi chủ động hoàn toàn về thời gian, bất kể nắng mưa vẫn sản xuất đều đặn. Sợi bún sấy giữ nguyên được độ dai, màu trắng ngà tự nhiên của gạo, lại đảm bảo vệ sinh tuyệt đối nên sản lượng tăng lên gấp nhiều lần, giúp gia đình có thêm nguồn thu nhập ổn định".

Không dừng lại ở việc nâng cao chất lượng sản phẩm, chính quyền xã Linh Hồ còn tích cực hỗ trợ Tổ hợp tác thay đổi mẫu mã, bao bì. Thay vì đóng gói sơ sài trong những chiếc túi nilon trắng không nhãn mác như trước, xã đã hỗ trợ Tổ hợp tác thiết kế bao bì chuyên nghiệp, in đầy đủ thông tin về thành phần, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng và tích hợp mã vạch truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Trao đổi về công tác hỗ trợ chuyên môn, chị Nguyễn Thị Hương, cán bộ Phòng Kinh tế xã Linh Hồ cho biết: "Để bún khô Linh Hồ đủ sức cạnh tranh trên thị trường, phòng đang trực tiếp hướng dẫn Tổ hợp tác hoàn thiện toàn bộ hồ sơ pháp lý, đăng ký nhãn hiệu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng hỗ trợ bà con xây dựng câu chuyện sản phẩm gắn với nghề làm bún truyền thống và vùng nguyên liệu lúa sạch của địa phương để đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trong thời gian tới".

Hướng đi này của xã Linh Hồ hoàn toàn có cơ sở thực tiễn khi trước đó địa phương đã có sản phẩm măng ớt đạt chuẩn OCOP, tạo được chỗ đứng trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Từ kinh nghiệm thực tế đó, cấp ủy, chính quyền xã càng thêm quyết tâm nhân rộng mô hình, đưa những nông sản thế mạnh trở thành sản phẩm hàng hóa có thương hiệu.

Đánh giá về triển vọng phát triển của nghề làm bún khô tại địa phương, đồng chí Nguyễn Văn Cường, Phó Chủ tịch UBND xã Linh Hồ khẳng định: "Xã xác định phát triển kinh tế nông thôn bền vững phải gắn với chế biến sâu, lấy chất lượng an toàn và vùng nguyên liệu sạch làm gốc. Thời gian tới, UBND xã sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh hỗ trợ Tổ hợp tác hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu, phấn đấu đưa sản phẩm bún khô Linh Hồ đạt chuẩn OCOP 3 sao cấp tỉnh. Khi có chứng nhận OCOP, sản phẩm sẽ có thêm uy tín để mở rộng kênh phân phối, kết nối tiêu thụ tại các siêu thị, điểm giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh, từ đó tạo sinh kế ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân".

Từ hạt lúa ngoài đồng đến sợi bún sạch đạt chuẩn, bà con Linh Hồ đang từng bước khẳng định giá trị nông sản địa phương bằng cách làm bài bản, liên kết chặt chẽ và đặt chất lượng lên hàng đầu.

Bài, ảnh: **PHI ANH**

Làm giàu từ nghề trồng dâu, nuôi tằm (TIẾP THEO TRANG 1)

TRÊN bãi đất ven sông từng cho hiệu quả kinh tế thấp, anh Hoàng Anh Quyền, dân tộc Tày, thôn 9, xã Tân Long đã mạnh dạn chuyển đổi sang trồng dâu, nuôi tằm. Hơn 24 năm gắn bó với nghề, đến nay anh đã làm chủ kỹ thuật, tích lũy nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và trở thành địa chỉ để nhiều hộ dân trong xã đến học hỏi, làm theo.

Năm 2002, nhận thấy diện tích đất sản xuất nông nghiệp của gia đình cho năng suất thấp, thu nhập không ổn định, anh Quyền bắt đầu tìm hướng chuyển đổi cây trồng phù hợp. Qua tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình trồng dâu, nuôi tằm, anh nhận thấy đây là hướng sản xuất không đòi hỏi vốn đầu tư quá lớn, có thể tận dụng diện tích đất soi bãi và phù hợp với điều kiện gia đình. Anh quyết định chuyển đổi gần 2 ha đất sang trồng dâu. Sau 6 tháng chăm sóc, vườn dâu cho thu hoạch lá. Anh bắt đầu nuôi lứa tằm đầu tiên, thu được khoảng 50 kg kén. Sau khi trừ chi phí anh thu lãi gần 6 triệu đồng. Kết quả bước đầu tiếp thêm động lực để anh đầu tư và mở rộng quy mô nuôi tằm.

Anh Quyền cho biết: "So với nhiều loại cây trồng truyền thống, nghề trồng dâu, nuôi tằm có chu kỳ sản xuất ngắn, khoảng 20 ngày cho thu hoạch một lứa kén. Khi thu được kén và có lãi, tôi thấy mô hình có thể phát triển hơn. Tôi tiếp tục tìm hiểu kỹ thuật, tích lũy kinh nghiệm, từng bước mở rộng quy mô".

Trong quá trình nuôi, anh Quyền chủ động tìm tòi, sáng tạo các dụng cụ phù hợp với điều kiện thực tế. Anh thiết kế né tằm với các ô vuông nhỏ, mỗi khuôn có khoảng 200 ô giúp tằm làm kén thuận lợi, đồng đều, thuận tiện cho việc thu hoạch. Hiện gia đình anh có hơn 100 né tằm, mỗi năm anh nuôi từ 6 - 7 lứa, năng suất đạt khoảng 7 tạ kén/năm. Sản phẩm được thương lái từ các tỉnh đến thu mua, mang lại cho gia đình nguồn thu khoảng 130 triệu đồng/năm từ bán kén.

Theo anh Quyền, muốn nuôi tằm đạt năng suất, chất lượng thì trước hết phải chăm sóc tốt diện tích dâu, bảo đảm nguồn thức ăn ổn định cho con tằm, đồng thời thường xuyên vệ sinh nhà nuôi, dụng cụ và thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho tằm. Nhờ đó, vườn dâu ngày càng phát triển ổn định, chất lượng lá được bảo đảm, hạn chế rủi ro trong quá trình chăn nuôi.

Ông Lê Hồng Đoan, Trưởng thôn 9, xã Tân Long cho biết: "Gia đình Hoàng Anh Quyền là một trong những hộ đầu tiên đưa mô hình trồng dâu, nuôi tằm vào triển khai trên địa bàn. Trong quá trình sản xuất, anh Quyền luôn chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp giống cho người dân trong và ngoài thôn để các hộ cùng học hỏi, làm theo. Đến nay, thôn có 19 hộ trồng dâu, nuôi tằm. Mô hình đã góp phần tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, nhiều hộ đã thoát nghèo từ nghề này".

Sự chủ động, mạnh dạn đổi mới của những hộ như anh Quyền không chỉ mở ra hướng chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện địa phương mà còn góp phần hình thành vùng sản xuất tập trung, tạo sinh kế, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

Phòng chống tảo hôn từ trường học

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe, tương lai của trẻ em mà còn khiến nhiều học sinh phải dang dở việc học tập. Trước thực trạng đó, các trường học, đặc biệt các trường có đông học sinh người dân tộc thiểu số (DTTS) đã chủ động đổi mới công tác tuyên truyền, lồng ghép giáo dục giới tính, kỹ năng sống vào hoạt động giáo dục.



Học sinh Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học và THCS Trung Sơn, xã Trung Sơn được tuyên truyền về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Trang bị kỹ năng sống, giáo dục giới tính

GIÁO dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên là nội dung được ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh quan tâm triển khai, nhất là ở bậc THCS và THPT. Thông qua lồng ghép trong các môn học, tổ chức hoạt động ngoại khóa, các nhà trường từng bước trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng cần thiết để bảo vệ bản thân.

Với 100% học sinh là người DTTS, Trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Tát Ngà, xã Tát Ngà chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính cho học sinh. Nội dung được lồng ghép trong các tiết học, hoạt động ngoại khóa toàn trường. Thầy giáo Lê Trọng Hà, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: "Năm học này, trường có 838 học sinh, trong đó học sinh nữ chiếm gần 50%. Bên cạnh lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản trong các môn học liên quan, nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường để lắng nghe, hỗ trợ học sinh khi gặp vấn đề về tâm sinh lý, tình cảm. Kịp thời tư vấn khi các em có ý định bỏ học để kết hôn và giúp các em nhận thức rõ hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống".

Em Ma Ngọc Oanh, học sinh lớp 9A2, chia sẻ: "Qua các diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu pháp luật và hoạt động tư vấn tâm lý học đường, em được trao đổi về tình bạn, tình yêu tuổi học trò, bình đẳng giới và quyền được học tập. Em hiểu rõ những hệ lụy của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và sẽ tuyên truyền cho người thân, bạn bè cùng biết để góp phần xóa bỏ hủ tục này".

Không chỉ tổ chức các hoạt động tập trung, giáo viên tại các trường chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, đưa nội dung phòng, chống tảo hôn vào các môn học và hoạt động giáo dục. Hình ảnh trực quan, video, câu chuyện thực tế, tình huống giả định được thiết kế linh hoạt, giúp những quy định pháp luật trở nên gần gũi, dễ hiểu. Thầy giáo Hà Hữu Bách, Trường PTDT Nội trú THCS Yên Sơn, xã Yên Sơn cho biết: "Tôi xây dựng bài giảng sinh động thông qua hình ảnh, video và các tình huống cụ thể, giúp học sinh hiểu quy định về độ tuổi kết hôn, hệ lụy của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Quan trọng hơn, các em biết tự bảo vệ mình, có chính kiến trước những quan niệm chưa phù hợp và mạnh dạn chia sẻ với thầy cô, cha mẹ".

Đa dạng hình thức tuyên truyền

Theo thống kê của Sở Dân tộc và Tôn giáo, giai đoạn 2015 - 2020, toàn tỉnh có 3.869 cặp tảo hôn và 70 cặp kết hôn cận huyết thống. Đến giai đoạn 2021-2025, con số này giảm còn 1.396 cặp tảo hôn và 12 cặp kết hôn cận huyết thống. Những chuyển biến tích cực cho thấy hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động, song nguy cơ vẫn còn. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, nhất là trong thế hệ trẻ cần được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Tại các trường có đông học sinh người DTTS, công tác phòng, chống tảo hôn được triển khai với nhiều hình thức. Nhiều trường tổ chức cho học sinh, phụ huynh ký cam kết không để con em bỏ học để kết hôn sớm; duy trì tổ tư vấn tâm lý học đường, kịp thời nắm bắt, hỗ trợ những trường hợp có nguy cơ bỏ học kết hôn. Đáng chú ý, các câu lạc bộ (CLB) như: Thủ lĩnh của sự thay đổi, CLB sức khỏe sinh sản vị thành niên... được triển khai tại nhiều trường học đã tạo môi trường để học sinh chủ động tìm hiểu, trao đổi và chia sẻ kiến thức về bình đẳng giới, quyền trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình và tảo hôn.

Tại Trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Lũng Pù, xã Khâu Vai, mô hình CLB Thủ lĩnh của sự thay đổi được duy trì, phát huy hiệu quả. CLB sinh hoạt định kỳ hằng tháng với chủ đề thiết thực, gần gũi với tâm lý lứa tuổi. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền thông qua đội tuyên truyền măng non và hệ thống phát thanh học đường, tạo cơ hội để học sinh chủ động tìm hiểu, chia sẻ kiến thức với bạn bè.

Thầy giáo Phạm Văn Tuấn, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: "Nhà trường xác định tuyên truyền, giáo dục là giải pháp quan trọng trong phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, tư vấn pháp luật trực tiếp cho học sinh. Đồng thời, tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa qua các buổi ngoại khóa. Những tiểu phẩm do chính học sinh biểu diễn tái hiện tình huống gần gũi với đời sống vùng cao, giúp các em hiểu rõ hệ lụy của kết hôn sớm ảnh hưởng đến sức khỏe và tương lai. Nhờ duy trì các hoạt động thường xuyên, 3 năm trở lại đây, trường không có học sinh bỏ học để kết hôn sớm".

Cùng với nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương giữ vai trò quan trọng trong ngăn ngừa tảo hôn. Các địa phương chú trọng phối hợp với ngành giáo dục, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, người có uy tín tuyên truyền đến từng thôn, từng hộ, nhất là những gia đình có con em trong độ tuổi vị thành niên. Đồng chí Hoàng Thị Dấu, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Côn Lôn cho biết: "Hội chú trọng phối hợp với nhà trường, gia đình và các đoàn thể trong tuyên truyền phòng, chống tảo hôn. Khi học sinh được trang bị kiến thức từ sớm, cha mẹ được vận động, giải thích để thay đổi nhận thức thì hiệu quả sẽ bền vững hơn".

Trang bị kiến thức, kỹ năng cho học sinh ngay từ ghế nhà trường không chỉ giúp các em hiểu và chấp hành pháp luật mà còn hình thành ý thức tự bảo vệ, biết lựa chọn hướng đi đúng. Khi nhà trường, gia đình và cộng đồng cùng chung tay, mỗi học sinh sẽ trở thành một hạt nhân tuyên truyền tích cực, góp phần ngăn ngừa tảo hôn, xóa bỏ hủ tục, xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng văn minh.

Bài, ảnh: **THÚY NGA**

AN NINH TRẬT TỰ

Xử phạt hành vi đăng bán hàng cấm trên mạng xã hội

PHÒNG An ninh mạng, Công an tỉnh Tuyên Quang vừa xử phạt vi phạm hành chính 2 cá nhân liên quan đến hành vi đăng tải và phê duyệt bài viết rao bán mật gấu trái phép trên mạng xã hội Facebook, với tổng số tiền 23,75 triệu đồng.

Qua công tác nắm tình hình trên không gian mạng, Phòng An ninh mạng phát hiện tại nhóm Facebook "Chợ Phù Lưu - Hàm Yên - Tuyên Quang" xuất hiện bài viết công khai rao bán mật gấu. Đây là mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa bị cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Tiến hành xác minh, lực lượng Công an xác định chủ tài khoản đăng tải bài viết là L.T.N., trú tại xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Người trực tiếp kiểm duyệt, phê duyệt để bài viết hiển thị trên nhóm là quản trị viên L.V.H., trú tại xã Phù Lưu, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ hành vi vi phạm, Phòng An ninh mạng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L.T.N. số tiền 11,25 triệu đồng về hành vi "Quảng cáo, tuyên truyền, chia sẻ thông tin về hàng hóa, dịch vụ bị cấm", quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 95 Nghị định số 174/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ. Cá nhân L.V.H. cũng bị xử phạt theo quy định, nâng tổng số tiền xử phạt đối với 2 trường hợp lên 23,75 triệu đồng.

Vụ việc là lời cảnh báo đối với người sử dụng mạng xã hội, nhất là các cá nhân quản trị hội, nhóm trên Facebook. Mọi hành vi đăng tải, chia sẻ, quảng cáo hàng hóa bị cấm hoặc phê duyệt, tạo điều kiện để những nội dung vi phạm hiển thị công khai đều có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Công an tỉnh khuyến cáo người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia không gian mạng; không đăng tải, chia sẻ, tiếp tay cho hoạt động mua bán hàng cấm. Các quản trị viên cần nâng cao trách nhiệm kiểm duyệt nội dung, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm, góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh, giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn.

CHÍNH LÂM

SỐNG TRẺ

Đám cưới to, hạnh phúc có to?

CUỐI tuần vừa rồi tôi đi dự đám cưới con gái bác Hòa. Phải nói là hoành tráng thật! Hội trường trang trí lộng lẫy, hoa tươi nhập khẩu, váy cưới mấy chục triệu, xe đón dâu toàn loại sang. Đúng là đám cưới trong mơ!

Nghe cậu kể mà tôi cũng thấy choáng! Nhưng chắc chi phí không nhỏ đâu nhỉ? Tôi lại vừa dự đám cưới con trai chị Mai, tổ chức khá giản dị, chỉ khoảng hai chục mâm cỗ tại nhà hàng gần nhà. Trang trí nhẹ nhàng, khách mời chủ yếu là họ hàng, bạn bè thân thiết, vậy mà ai cũng vui vẻ, ấm cúng.

Thời buổi này cưới xin mà không làm lớn một chút thì sợ người ta chê. Đời người chỉ cưới một lần, chẳng lẽ lại tổ chức đơn sơ quá? Hơn nữa, còn phải giữ thể diện cho hai bên gia đình chứ!

Nhưng cậu nghĩ xem, đám cưới chỉ diễn ra một ngày, còn cuộc sống vợ chồng là cả chặng đường dài. Chị Mai bảo, hai đứa trẻ chủ động chọn cách tổ chức tiết kiệm để dành tiền mua sắm đồ đạc, ổn định chỗ ở và lo cho tương lai. Chị còn nói vui: "Tôi không cần con có đám cưới khiến thiên hạ trầm trồ, chỉ mong sau ngày cưới, vợ chồng nó không phải đau đầu vì nợ nần".

Ngẫm cũng đúng! Tôi biết có đôi vay mượn để tổ chức tiệc cưới thật lớn, cuối cùng tiền mừng chẳng đủ bù chi phí. Cưới xong lại nai lưng trả nợ. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, mỗi nhà một điều kiện, có kinh tế thì tổ chức linh đình cũng chẳng có gì sai.

Tất nhiên rồi! Đám cưới lớn hay nhỏ đều đáng trân trọng, miễn là phù hợp với điều kiện và mong muốn của gia đình. Điều đáng nói là đừng biến ngày vui thành cuộc chạy đua hình thức, chỉ vì sợ thua kém người khác mà phải gánh thêm áp lực kinh tế.

Chính xác! Cưới vừa sức mình, vui trọn vẹn lòng mình. Đừng để sau một ngày vui hoành tráng lại là những tháng ngày lo trả nợ!

DIỆP LÂM

Quốc tế

Ấn tượng Ngày Văn hóa Việt Nam tại Malaysia

Ngày 22/11, Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia đã trang trọng tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam 2026 tại Thủ đô Kuala Lumpur, thu hút sự tham dự đông đảo của các Đại sứ, đại diện các cơ quan ngoại giao, bạn bè địa phương và quốc tế cùng cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc tại nước sở tại.



Đại sứ Phạm Thị Thúy Nga phát biểu và chụp ảnh với khách mời tại sự kiện.

ĐÂY là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt khi lần đầu tiên Việt Nam tổ chức mừng Ngày Văn hóa Việt Nam, ngày lễ được ấn định chính thức vào 24/11 hằng năm. Phát biểu khai mạc, Đại sứ Phạm Thị Thúy Nga nhấn mạnh Ngày Văn hóa Việt Nam thể hiện sự tôn vinh sâu sắc đối với di sản văn hóa phong phú, khẳng định vai trò cốt lõi của văn hóa trong bản sắc dân tộc. Bản sắc đó được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử, mang dấu ấn độc đáo từ truyền thống, nghệ thuật, ẩm thực cho đến lối sống của 54 dân tộc anh em. Đại sứ cũng tôn vinh văn hóa Việt Nam trong đại gia đình văn hóa ASEAN, nơi các quốc gia cùng chia sẻ tinh thần hữu nghị, đa dạng và thống nhất.

Với triết lý "con đường ngắn nhất đến trái tim là đi qua dạ dày", Đại sứ quán đã chọn ẩm thực làm cầu nối ngoại giao văn hóa. Điểm nhấn của sự kiện là hoạt động trải nghiệm món nem truyền thống Việt Nam, nơi các đại biểu quốc tế được xem trình diễn và tự tay thực hiện các công đoạn cuộn nem. Các gian hàng ẩm thực còn giới thiệu nhiều món ăn nổi tiếng như phở bò, bánh mì và cà phê Việt Nam. Chị Lưu Thu Trang, đại diện gian hàng ẩm thực Saigon Station, bày tỏ niềm tự hào khi mang ẩm thực dân tộc đến ngày hội, khẳng định đây là cách quảng bá văn hóa tự nhiên nhất giúp bạn bè quốc tế khám phá thói quen và lối sống của người Việt.

Hoạt động trải nghiệm ẩm thực đã tạo nên ấn tượng sâu sắc đối với đại biểu ngoại giao các nước. Đại sứ Áo tại Malaysia, ông Gerhard Eisl, bày tỏ sự thích thú trước ẩm thực đặc sắc và sự thân thiện của con người Việt Nam. Ông Gerhard Eisl chia sẻ việc tự tay làm món nem cuốn dù là một thử thách nhưng mang lại niềm vui lớn, và trải nghiệm thêm hoàn hảo khi được thưởng thức tách cà phê Việt Nam đậm đà.

Bên cạnh đó, Đại sứ Brunei tại Malaysia, ông Abdu'r Rahmani, cùng phu nhân đã gửi lời cảm ơn và chúc mừng tới Đại sứ quán cùng cộng đồng người Việt. Ông Abdu'r Rahmani khen ngợi sự kiện đã thể hiện trọn vẹn sự phong phú của văn hóa Việt Nam, từ các tiết mục múa hát cho đến trải nghiệm cuốn nem và thưởng thức cà phê.

Chương trình văn nghệ cộng đồng diễn ra ngay sau phần phát biểu khai mạc cũng mang đến không khí sôi động, ấm áp tình quê hương. Tiết mục điểm nhấn là liên khúc "Cội nguồn yêu thương" do các em thiếu nhi thuộc Câu lạc bộ Tiếng Việt tại Malaysia biểu diễn. Chị Nguyễn Thụy Thiên Hương, giảng viên môn tiếng Việt tại Trường Đại học Malaysia, chia sẻ niềm tự hào khi đồng hành cùng các học sinh tại sự kiện lần đầu tiên được tổ chức. Chị Thiên Hương khẳng định đây không chỉ là cơ hội quảng bá văn hóa Việt Nam tới bạn bè quốc tế, mà còn có ý nghĩa thiết thực giúp thế hệ thứ hai người Việt nâng cao ý thức gìn giữ tiếng mẹ đẻ, nhận được sự tán thưởng nhiệt tình từ quan khách.

Ngày Văn hóa Việt Nam 2026 tại Kuala Lumpur đã để lại những kỷ niệm và ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn bè quốc tế. Sự kiện góp phần thắt chặt tình đoàn kết trong cộng đồng xa xứ, đồng thời thúc đẩy mối quan hệ giao lưu văn hóa và tình hữu nghị giữa Việt Nam với Malaysia cũng như các quốc gia ASEAN.

ĐỨC QUÝ
(Theo TTXVN)

MỌI MIỀN ĐẤT NƯỚC

Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp xây dựng mô hình tăng trưởng mới phù hợp với thế mạnh của từng địa phương

Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 572/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp về việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026. Trong 9 tháng đầu năm 2026, các địa phương đã cố gắng vượt qua khó khăn, có nhiều nỗ lực trong triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, kết quả tăng trưởng 9 tháng của 03 địa phương chưa đạt kịch bản đề ra và thấp hơn tăng trưởng bình quân của cả nước, đặt ra thách thức lớn trong thời gian còn lại của năm 2026.



Hơn 95% diện tích lúa ở Cần Thơ sử dụng giống chất lượng cao.

Tập trung xử lý các dự án tồn đọng, vướng mắc khơi thông nguồn lực

ĐỂ đạt được mục tiêu tăng trưởng năm 2026 được Chính phủ giao, Phó Thủ tướng yêu cầu 03 địa phương phải quyết tâm và nỗ lực hơn nữa, có những giải pháp thực sự mạnh mẽ, đột phá trong quản lý điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

Chú trọng nghiên cứu, xây dựng mô hình tăng trưởng mới phù hợp với tiềm năng, thế mạnh, các ngành, lĩnh vực chủ lực của địa phương theo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ tại các buổi làm việc với từng địa phương. Tăng cường liên kết Vùng, phát huy hiệu quả không gian phát triển xung quanh các tuyến cao tốc và tuyến hành lang kinh tế nối liền Cần Thơ - Vĩnh Long - Đồng Tháp - Tây Ninh - Thành phố Hồ Chí Minh.

Cần Thơ phải quyết tâm, quyết liệt hơn nữa để trở thành một cực tăng trưởng năng động, trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long như kỳ vọng của Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ tại các lần làm việc gần đây với Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ.

Đồng Tháp tiếp tục phát huy thế mạnh về sản xuất lúa gạo, trái cây, hoa kiểng, thủy sản, kinh tế biên mậu; đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng các Khu Công nghiệp như Tân Kiều, Sông Hậu 2, Hòa Tân, Cao Lãnh II, III để thu hút các nhà đầu tư chiến lược; phát triển hệ thống các trung tâm logistics tại Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự, Gò Công, Tân Phước.

Vĩnh Long đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, đặc biệt là ngành thủy sản, kinh tế biển; tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tạo đột phá về công nghiệp chế biến nông, thủy sản, năng lượng tái tạo và vận tải biển.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ

Ngoài ra, 03 địa phương quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, coi đây là trụ cột, động lực chủ yếu cho tăng trưởng, đặc biệt là trong phát triển các ngành nông nghiệp chủ lực, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương.

Làm tốt công tác dự báo, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng công tác khắc phục tác động của hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng, suy giảm nước ngầm, thiếu hụt nước ngọt phục vụ sinh hoạt, sản xuất. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách về y tế, văn hóa, an sinh xã hội, đặc biệt là đối với các đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số... Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ. Khẩn trương hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, đặc biệt là về đất đai. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức để nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và năng lực thực thi ở cấp cơ sở. Tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ biên cương, chủ quyền lãnh thổ cả trên biển và đất liền; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; quyết liệt quản lý, xử lý vi phạm về khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU), góp phần cùng cả nước gỡ thẻ vàng của EC đối với thủy sản Việt Nam.



Nuôi tôm nước lợ thâm canh công nghệ cao được tỉnh Vĩnh Long chú trọng.

NGUYỄN HẰNG *(Theo Chinhphu.vn)*

● GIÁM ĐỐC: MAI ĐỨC THÔNG ● GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 140/GP-BTTTT, DO BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CẤP NGÀY 17-3-2022
● TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 219, ĐƯỜNG TÂN TRÀO, PHƯỜNG MINH XUÂN, TỈNH TUYÊN QUANG ● ĐIỆN THOẠI: 0207.3822820 - 3811557 FAX: 0207.3822821
● CHẾ BẢN ĐIỆN TỬ VÀ MI TRANG: TỔ KỸ THUẬT VI TÍNH BÁO TUYÊN QUANG ● EMAIL: BAOTUYENQUANG.COM.VN@GMAIL.COM
● IN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ DỊCH VỤ TUYÊN QUANG VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀ GIANG ● KHỔ 42 X 29 CM ● SỐ TRANG: 12 ● GIÁ: MỘT NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG